

Khởi Hành

CHỦ NHÌEM
SINH VIẾT TRẦN VĂN VƯỢNG

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM

nguyễn hữu nhật

CÁNH ĐỒNG HUYẾT DỤ



NGUYỄN NGŨ
giữa
phố
sương

SONG HỒ

CHIỀU XUỐNG

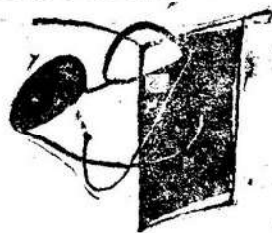
Giữa rừng núi chờ vợ doanh trại mọc
Ngọn đồi xanh trọc lóc đất hoe vàng
Giấy điện oát khung trời thành mảnh nhỏ
Hàng kẽm gai hoe rỉ dưới mưa sương.
Theo quân đến không gian còn đờm khói
Gió ngoài trời hun hút buổi xương da
Súng đã nổ rộn ràng trong đêm tối
Tiếng hoăng kêu hốt hoăng giữa rừng khuya,
Trời hừng sáng chim đầu lều tru điện
Sợ rừng hoang hung dữ quá đi rồi
Trưa bóng hồng cái bay mù vọng gác
Lúc chiều về đoàn mục tử không qua.

Ôi, đêm nay sao trời êm đi thế!
Muốn lời thơ không vương ý chiến tranh
Lâm sông nổ tiễn tan nguồn yên lặng
Sợ nhân gian chìm đắm giữa u sầu.

Qua một đêm tâm thần đã tỉnh lại
Nhìn trời mây hình như đã thay màu
Bối góc cũ thấy rõ non đang mọc
Dưới chân đồi cỏ như đã xanh xanh.

Trên vọng gác nhìn xuống đường xe chạy
Đoàn Mỹ quân đang rút khỏi nơi này
Chiến trường xuống nghe chim gù chân núi
Tôi nhìn trời và đếm những đổi thay.

PHÒNG VĂN ERICH SÉGAL



NGƯỜI VÀ VIỆC

nguyên kim phượng

CHUYỆN THẦY ĐỜI!

1.

Kinh Koran, Chương IV nói về «Đàn Bà», tiết thứ 21 nói: «Những người nào phạm tội (đây là tội dâm dục) vì ngu dốt, không có ý thức, mà biết trở về cùng Thượng Đế với một cõi lòng ăn năn, thì sẽ được Thượng Đế khoan dung, vì Ngài hiểu biết và tình ý». (Xem LE KORAN do M. Savary dịch theo Sonna, trang 116, tiết 21).

Chúng ta hãy để ý là «vì ngu dốt» và có «cõi lòng ăn năn». Nhớ kỹ như thế! Xong rồi!

2.

Bảy giờ lặt kinh Đại Bát Niết Bàn, Phẩm Tà Chánh, «Ca-diếp Bồ-Tát bạch Phật. Bạch Thế Tôn, nếu Tỷ Kheo ngu痴 chiếm bao hành dâm dục, có phạm giới chăng? Phật dạy: — Không phạm giới. Ở nơi sự dâm dục phải sanh ý nghĩ là hội nhơ, cho đến không có một niệm tưởng là sạch tốt, Tránh sự nghĩ tưởng ái nhiễm hàng phụ nữ. Nếu chiếm bao hành dâm, lúc thức dậy phải hổ thẹn ăn năn...» (Xem Kinh Đại Bát Niết Bàn, Tập I, Thích Trí Tịnh dịch, trang 253).

Hãy để ý là Phật dạy: không phạm giới nhà! Nhưng phải hổ thẹn ăn năn...

3.

Có thể cho rằng Mahomet và Thích Ca đều là những anh nói bá láp chăng?

Dám lắm! Ai chứ Freud, Marx và mấy anh chị Hippies dám phán rằng Mahomet, Thích Ca nói xàm!

Cái gì lại ăn năn, cõi lòng ăn năn? Ăn năn như vậy có no không? Có khoai cái da dầy đang thêm khát không? Cái khổ nạn của tôn giáo vừa là biến hiệu của cái trạng thái khốn nạn, vừa là cái phản kháng lại trạng thái đó. Tôn giáo là tiếng nấc lên của tạo vật đang bị đàn áp, là tinh thần (Gemuet) của một thể giới vô tâm: tôn giáo là tinh thần của tình trạng thiếu tinh thần. Tôn giáo là thuốc phiện mê hoặc dân chúng! (Xem Tìm Hiểu Triết Học của Karl Marx — Trần Văn Toàn, trang 87).

4.

Ngày nay đừng nói xa xôi gì hên Tây hên Mỹ, cứ ở ngay cái làng Saigon, các quan Việt Nam này, chuyện dâm dục được thực hành một cách ý thức cao độ. Nghĩa là chẳng phải vì ngu dốt hay ngu mê gì, mà vì học biết, hiểu biết qua từng bộ sách nghiên cứu đồ sộ, bác học, hay những phim ảnh khoa học tinh vi, tiến bộ... Nhưng vì «sướng con cu» nên «mù con mắt». Mẹ, làm cứ như rằng ngày xưa người ta ngu như bò ấy, đêch biết hành lạc, dâm dục gì.

5.

Xin lấy ba triệu lấy các ông bà Hippies, các ông bà hô hào Make Love No War, nhưng các ông bà phôi củ đa vôi lá đa ra đây đường thì nội cái chuyện tranh nhau lá đa cũng đủ gây chiến tranh rồi. Bao giờ cho hết chiến tranh nội! Cứ xem họ, con chó được cắn nhau vì lá đa của con chó cái, rồi suy ra các anh hippies chơi nhau bởi tranh lá đa của chị hippy, các chị hippies cắn nhau vì tranh củ đa của anh hippy, thì nội cái chuyện đó cũng là một cuộc chiến tranh lênh láng máu đào rồi! Các ông bà đêch thêm ăn năn, đêch có cõi lòng ăn năn cái mẹ gì cả về chuyện dâm dục của các ông bà, thì tại thực dân, cộng sản chúng lại thêm ăn năn về chuyện đánh đấm nhau làm chó gì! Cứ đánh đi chứ...

Các ông bà có ý thức cao độ thực đây về chuyện chơi bời. Nhưng đã nói là «sướng con cu mù con mắt», nên lý trí cùn nhạt...

Xem tiếp trang 16

DƯƠNG TRÚ LA

thời sự văn nghiệ

HỘI ĐỒNG BẢO CHỈ

Vậy là con thuyền Hội Đồng Bảo Chỉ đã vượt qua được bao nhiêu sóng gió, bao nhiêu dư luận dâm tiếu để thành hình. Một thành phẩm 27 người gồm: 8 đại diện chủ nhiệm báo, 6 đại diện chủ nhiệm báo định kỳ và 13 ký giả (mà danh sách dưới đây) lập thành Hội đồng Bảo Chỉ đầu tiên.

— Ông TRẦN TẤN QUỐC, chủ nhiệm Đuốc Nhà Nam

— Ông QUỐC PHONG, Chủ nhiệm Tiếng Vang

— Ông HUYNH THANH VỊ, Chủ nhiệm Đồng Nai

— Ông NGUYỄN TRUNG THÀNH, Chủ nhiệm Tia Sáng

— Ông VŨ TÀI LỤC, Chủ nhiệm Lập Trường

— Ông VIỆT NHÂN, Chủ nhiệm Tin Điện

— Ông VŨ VĂN ỨNG, Chủ nhiệm Cấp Tiến

— Ông HÀ THANH THỌ, Chủ nhiệm Dân Chủ Mới

— Ông NGUYỄN VỸ, Chủ nhiệm Phổ Thông

— Ông NGUYỄN VĂN THÁI, Chủ nhiệm Thời Nay

— Ông TRẦN THẮNG LONG, Chủ nhiệm Mân Anh

— Ông NGUYỄN VĂN MINH, Chủ nhiệm Con Ông

— Ông NGUYỄN KHÁNH GIU, Chủ nhiệm Dân Mới

— Bà TRƯƠNG THỊ VÀNG, Chủ nhiệm Phụ Nữ Ngày Mai

— Ông NGUYỄN KIÊN GIANG, Chủ tịch Nghiệp đoàn ký giả Nam Việt.

— Ông TÔ NGUYỆT ĐÌNH, ký giả Thời Đại Mới.

— Ông PHI VĂN, ký giả Đồng Nai.

— Ông HỒ NGỌC NHUẬN, ký giả Tin Sáng.

— Ông TÔ VĂN, ký giả Trắng Đen

— Ông LÊ HIỀN, ký giả Công Luận.

— Ông THANH THƯƠNG HOÀNG, Chủ tịch Nghiệp đoàn ký giả VN,

— Ông HỒNG DƯƠNG, ký giả Diêu Hầu.

— Ông THÁI LÂN, ký giả Chính Luận.

— Ông SỨC MỸ, ký giả Hòa Bình.

— Ông THÁI DƯƠNG, ký giả Tân Học.

— Ông ĐẶNG VĂN NHÂM, ký giả Báo Dân

— Ông LÝ TRIỆU QUÂN.

giả Luận Đàn.

Giờ đây 27 vị vừa kể sẽ họp tại bầu Ban chấp hành, nôm na là phân chia ghế, để điều hành công việc hẳn phải là nhiều gay go lắm.

Bên lề cuộc bầu cử vừa rồi có 1 nhóm ký giả hết mình ủng hộ 1 ông cựu chủ nhiệm nhứt báo định đánh trả liên danh mà tên cụ Trần tấn Quốc đứng đầu, những vào phút chót ông cựu chủ nhiệm nói trên phản thủng... và đã đắc cử. Báo hại nhóm ký giả trên tức như bị đêch đá...

Mà thời cuộc cũng qua rồi, điều cần hãy cứ để Hội Đồng Bảo Chỉ thành hình làm việc đi... một nhiệm kỳ 2 năm có là báo. 1 làm cũng được cái lợi là có người khai sơn phá thạch... mình sẽ dựa vào đó phê phán để kiểm phiếu quyết định ký tới ra tranh cử.

SAU CHUYỆN VỢ CHỒNG SẼ LÀ GÌ

Dự định mai bây giờ Chuyện Vợ Chồng của Đặng Trần Huân đã ra đời thật sự. Cuốn sách dày trên 200 trang này cũng vẫn là một tập truyện tiêu lâm nổi tiếp Chuyện Cầm Đàn Bà. Ngoài họa sĩ Hiếu Đức, lần này Chuyện Vợ Chồng được tăng cường thêm Đinh Cường để vẽ bìa. So với Chuyện Cầm Đàn Bà nội dung Chuyện Vợ Chồng thuần nhất, đậm đà. Phong độ tiêu lâm của Đặng Trần Huân không sụt giảm, mà lại có phần dữ dằn hơn. Đúng là càng giữ càng đậm.

Nhưng Chuyện Vợ Chồng không thành công trên phương diện thương mại bằng cuốn trước tuy rằng mới có chưa đầy một tháng đã bán được gần ba ngàn cuốn trong khi Chuyện Cầm Đàn Bà hồi 1969, chỉ trong 20 ngày đã bán hết 6000 cuốn của ấn bản thứ nhất, khiến tác giả phải tái bản ngay sau một tháng.

THÊM 1 THÀNH TÍCH CỦA HỘI ANH NGHỆ THUẬT VN

Hội Anh Nghệ Thuật VN vừa được xếp hạng nhì sau Hong Kong trong cuộc thi ảnh quốc tế giữa 32 quốc gia trên thế giới tham dự tại Ấn Độ, hồi cuối tuần qua. Theo quyền tổng mục của cuộc thi ảnh từ Ấn Độ, số ảnh của Hội Anh Nghệ Thuật VN khít坎 với Hong Kong, vượt trên cả Hoa Kỳ lẫn Tây Đức và được Hội đồng chấm thi nhận xét qua lời phi lộ: «Nam VN đã chiếm được điểm cao trong cuộc thi của chúng tôi nhờ sự thành đạt xuất chúng của họ».

TÁC PHẨM CON NGƯỜI VÀ CUỘC ĐỜI CỦA NHÀ VĂN ĐOẠT GIẢI NOBEL 70

Nhà xuất bản Nhân loại mới vừa cho phát hành một cuốn sách mỏng nói về «tác phẩm con người và cuộc đời» của nhà văn Nga Alexandre Soljenitsyne vừa đoạt giải văn chương Nobel năm 70 của Hàn Lâm viện Thụy điển.

Khác hẳn với việc làm của nhiều nhà xuất bản trước đây là chỉ nhắm vào tác phẩm nào đó của nhà văn vừa được giải Nobel, dịch và giới thiệu với độc giả VN, nhà

Nhân loại mới chú trọng nhiều về việc giới thiệu trình bày Alexandre Soljenitsyne hơn. Và ở một vài nơi thì trình bày lại đem so sánh với nền văn VN (lời nói đầu). Nhứt là ở cuối quyển sách phần « Giải Nobel và văn nghệ giới VN » đáng cho ta phải suy gẫm nhiều. Phần dịch thuật trong quyển sách do Trần Tử Tâm nhận.

ĐÊM ẢO TƯỢNG TUẦN TRUYỆN DỊCH CỦA THANH VIỆT THANH VÀ LÊ KHOA

Nhà thơ Thanh Việt Thanh từ ngày khác áo ka ki coi bộ ít hoạt động trên địa hạt báo chí mà quay ra làm sách và tự kiếm tiền tự in lấy. Năm trước đây, năm 1969 anh đã cho in cuốn truyện chọn nghe lòng bằng khuôn tự in, tự xuất bản, tự phát hành và lẽ dĩ nhiên cũng tự đi thu tiền về — cái khổ cực của việc này nhà văn Thế Uyên đã có viết trên Khởi Hành trong 1 số báo trước — Năm nay Thanh Việt Thanh đã hợp với Lê Khoa cho trình làng cuốn truyện tuyển dịch « Đêm ảo tượng » gồm của 9 tác giả ngoại quốc như : Damon Knight, Harlan Ellison, Pat Mc Mahon, August Der Leth, Louis Golding, Anthony Abbot, Guyde Maupassant, Gali Nasek và Theodore R. Cogswell. Thanh Việt Thanh còn cho biết sau đó, có thể anh sẽ cho in tập thơ « Bóng mát đường trần » của thi sĩ Từ Trầm Lê một nhà thơ đạo sao này gần như sống ẩn dật ở Gò Dầu hạ.

TA ĐI TRONG VƯỜN ĐỊA ĐÀNG, THƠ YÊN BĂNG

Thêm một nhà thơ ka ki — nhưng có lẽ thời buổi này ít có văn nghệ sĩ nào không ka ki — tự in tác phẩm lấy : Yên Băng với tập thơ « Ta đi trong vườn địa đàng ».

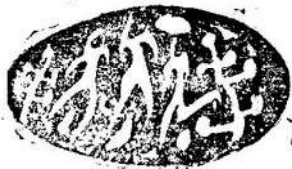
... Tôi hoàn thành tập thơ này để có thể quên hết bao nhiêu điều tồi tệ, để có thể mỉm cười xá tội cho tương lai. Nếu không tôi chỉ còn có một con đường duy nhất là hủy diệt tâm hồn mình để tìm chốn an bình cho tuổi trẻ, cho một đời sống sớm phối pha.

Trên đây là một đoạn ở bìa sau « Ta đi trong vườn địa đàng » của Yên Băng. Chúng tôi còn được Yên Băng đã bán chiếc Honda của anh từ năm trước để in tập thơ này ! Ôi ! Tuổi trẻ làm văn nghệ !

THÊM 1 KỶ GIẢ BỊ ĐÒN

Kỷ giả kiêm nhà thơ, nhà văn Thiên Hà tuần qua không biết đã làm gì để bị các « Thiên thần mũ đỏ », khệnh cho một trận ở nhà hàng Queen Bee. Nhưng khác hơn những kỷ giả khác là sau khi bị đòn thường là toáng lên, rồi thì kêu cứu với Ủy Ban Bảo vệ Hành nghề kỷ giả... gi gì đó để ủy ban này tuyên bố vài câu này lừ... và rồi cuối cùng đầu cũng vào đó, Thiên Hà, không làm vậy, anh tỏ ra thông cảm với các « thiên thần mũ đỏ » và xem như không có chuyện gì xảy ra. Kể Thiên Hà cũng có một cái hay đó.

CƯỜNG NHÂN



TIẾNG NÓI DÂN NGHÈO

Khen tài mấy đấng « quan liêu » !
Hay ăn, chóng « nhớn », o mèo tuyết thay !
Trời phú sẵn bàn tay khéo léo
Nắn, thoa, rờ mọi nẻo đường cong
Bờ vai xuôi xuống ngang hông
Mơn man tới chiếc lá vông là vừa
Khen mấy ả mặt tro tựa đá
Giữa văn phòng, loi là đong đưa
Giở trò kháng cự ốm ở
Khích cho ông lớn mò quơ khắp mình
Ông sáng khoái rung rinh cặp má

Nàng đẻ mẹ cũng ngã nghiêng theo
Tiếp luôn mấy tiếng... « eo », « eo »...
Khiến ai ngỡ rần phủ, mèo đầu đầy !
Phục nhà nước khéo bày lăm chặc
Phong cho nhiều cấp bậc quan to
Thằng dân ăn cốc đủ no
Gánh trăm thứ thuế, còn hồ nạp thêm
Oan cho cỡ lem nhem muối tếp
Mấy gian hàng tẹp nhẹp, leo teo
Xưa nay họ vốn đã nghèo
Giờ thêm thuế nặng, chắc tiêu cơ đồ
Mong nhà nước để cho họ sống
Nói tay giùm mấy móng tiêu thương
Cho « đe » các đấng hoang đàng
« Phút » luôn mấy mụ, mấy nàng ăn không
Đừng vị nể, bao dung bỏ bịch
Xin ngó vào lợi ích quốc gia
Bớt đi các Sở, các Nha
« Mọc » ra, vốn để làm quà thân nhân
Há cần nã thuế bần dân ???...

ĐẶNG TRẦN HUÂN

BA MƯƠI HAI KIỀU ÁI TÌNH

Ở Ba lê, thủ đô Pháp, quốc có một Trung Tâm Thông Tin Thịnh Thị gọi tắt là CIDAV (Centre d'information audio-visuelle) dạy người ta cách làm tình. Năm ngoái Trung tâm này đã cho chiếu một loạt phim về tình dục như đời, sống lứa đôi, nghệ thuật ái ái, hạn chế sinh sản v.v... Loạt phim đã thu hút hàng chục ngàn khán giả tuy rằng giá vé khá cao.

Năm nay Trung Tâm vừa cho trình diễn một loạt bài thực hành tình dục táo bạo hơn. Không chiếu phim như mọi lần mà có những tài tử thực sự.

Cuộc biểu diễn mệnh danh là « Các kiểu làm tình » do một cặp thanh niên nam nữ thực hiện dưới sự điều khiển của bác sĩ Georges Valensin. Hai tài tử chỉ che thân bằng hai chiếc khố sơ sài — vì luật pháp bắt vậy — lần lượt trong suốt 45 phút trình diễn đủ các kiểu làm tình khác nhau mà bác sĩ đã lựa chọn và chỉ dẫn cho họ. Trong phòng trình diễn cũng còn có cả bút mực, băng, phấn, giá sách như một lớp học thực sự. Muốn được vào xem, khán giả hay học viên, phải trả 30 quan nhưng vẫn đồng.

Nếu không có 30 quan hoặc tiếc 30 quan thì có thể đứng ngoài cửa đọc tấm áp phích quảng cáo đại khái có những giòng chữ sau đây : « Trong này một cặp thanh niên nam, nữ không mặc quần, không thẹn thò vui vẻ biểu diễn trước quý vị 32 kiểu làm tình ».

Với bác sĩ Georges Valensin nước

độc giả cũng tò mò muốn biết đó là những lý do gì, tại sao ?

Điều này thiết tưởng ở Việt Nam may ra chỉ có những giáo sư của các lớp dự bị hôn nhân mới có thể trả lời được.

10 BẢN NHẠC ĐƯỢC ƯA CHUỘNG NHẤT HIỆN NAY

— Sau đây là các bài ca được ưa chuộng nhất hiện nay tại :

LUÂN ĐÓN (ANH QUỐC)

1. — Bản « Hot Love » T. Rex trình bày
2. — Bản « Bridget the Midget » Ray Stevens trình bày
3. — Bản « Jack in the Box » Clodagh Rodgers trình bày
4. — Bản « Rose Garden » Lynn Anderson trình bày
5. — Bản « Another Day » Paul McCartney trình bày
6. — Bản « Power to the People » John Lennon Plastic Ono Band trình bày
7. — Bản « Walking » C.C.S. trình bày
8. — Bản « It's Impossible » Perry Como trình bày
9. — Bản « There goes my everything » Elvis Presley trình bày
10. — Bản « If not for you » Olivia Newton — John trình bày.



Sách Báo mới

MÊ NƯỚC. Truyện dài của Thảo Trường, Đồng Tháp xb-190tr giá 500đ.

Tác phẩm thứ 9 của Thảo Trường nguyên là một truyện dài viết từng kỳ. Thảo Trường là một trong những nhà văn viết nhiều nhất cho các báo hiện nay.

DỰNG CỜ THIÊNG 10 bài của Nguyễn Nhất Túy, Võ Linh ấn loát gồm 300 tập để tặng.

CHUYỂN MỘT CƠN SAY. Thơ Trúc Thiên, An Tiêm xb, giá 120đ. Trúc Thiên là một tác giả viết và dịch nhiều sách về đạo Phật. Thi phẩm của ông có thể khiến người đọc ngạc nhiên. Đó là một thi sĩ đích thực, nhưng từ trước đến nay hầu như ông không đăng thơ trên các tạp chí. KH sẽ nói đến cuốn thơ này trong mục đọc sách.

NÓI BUỒN CỦA CHÀNG KỶ MÃ PHƯƠNG ĐÔNG. Thơ Nguyễn Sa Mạc, Tủ sách Đen Nhân Sinh ấn hành 500 tập Ronéotypo.

MÀU ĐÀO NHƯ NƯỚC LẠ. Thơ Nguyễn Âu Hồng, tủ sách Đen Nhân-Sinh xb 500 tập ronéotypo.

ĐẶC SAN TẮT THĂNG. Của Đại Đội 102 CTCT. Chủ nhiệm Đ/U Phạm Khắc Nghiêm. Chủ bút : Thủ Vũ Thanh Tâm. Trình bày ấn loát ronéo bởi : Nguyễn bá Trắc, Lê Văn Man, Nguyễn Văn Bảo, Huỳnh Tự Lập. Lâm ngọc Tâm.

ALEXANDRE SOLJENITSYNE. (tác phẩm con người và cuộc đời đoạt giải Nobel 1970). Bản khảo của Trần Tử Tâm. Nhà Lo... mới in hàng.

thảo trường.

mé nước

ĐỒNG THÁP

THƯ GỬI BẠN ĐỌC

Khởi Hành số 100 tới với bạn đọc trong một bộ mặt mới về trình bày cũng như nội dung. Về phần Nội dung, chúng tôi giới thiệu năm vì sao mới, với hy vọng giai đoạn sau này của KH là giai đoạn bồi đắp cái cũ, và khám phá cái mới, giới thiệu người mới, những người đã có lần viết hay, hiện nay còn trong bóng tối hoàn toàn.

Qua một thời gian bành lạng — như bất cứ thời gian nào sau Tết Nguyên Đán — tờ báo văn học nghệ thuật mà quý bạn đang cầm trên tay một lần nữa đang nỗ lực vượt lên, để một mặt thực hiện toàn hảo chủ trương hằng theo đuổi một mặt đưa tờ báo tới gần người đọc hơn nữa. Từ số 101, chúng tôi sẽ mời lại những nhà văn nhà thơ tên tuổi, phần đông ngừng viết ở đây từ sau số xuân, và cũng từ số 101 chúng tôi đặt thêm những mục mới nhằm vào sinh hoạt, văn nghệ thế giới và trong nước; để bên cạnh những sáng tác còn có thêm những nhận định, phê bình, và những ghi chú, suy niệm rất cần thiết để khai triển trong chúng ta cái nhìn bao quát về thế giới rộng lớn. Những mục đó bắt đầu xuất hiện dần dần từ số này.

Một tờ báo không thể thiếu ý kiến của người đọc. Mỗi tuần K.H. nhận được rất nhiều thư từ, trong số thư từ đó nhiều ít đều có ý kiến. Chúng tôi sẽ đăng tải những ý kiến đó khi xét thấy cần thiết. Đó là nơi trao đổi, đó là nơi mà có thể người thực hiện tờ báo có dịp tìm thấy những điều tốt đẹp. Chúng tôi rất mong quý bạn góp ý kiến, sửa đổi những lỗi lầm, bỏ tức vùi sự sốt, hay đề nghị những điều nên làm mà chúng tôi không nhìn thấy.

Một trong những sơ sót là trên KH số 99, chúng tôi cho đăng một bài viết của Nguyễn Hoài Quỳnh, về vụ thơ Nguyễn Tôn Nhan và Huy Tường. Bài viết đó được chọn đăng trong số 2 bài KH nhận được, mà bài kia thật nặng nề, có nhắc tới một tác giả khác là anh Thái Ngọc San. Vụ anh Thái Ngọc San Huy Tường, tạp chí Văn trước đây có nhắc tới. Bài Nguyễn Hoài Quỳnh có những đoạn gây ngộ nhận, mà chúng tôi hy vọng rằng ngộ nhận sẽ được giải tỏa, nếu bạn đọc thấy rằng đó chỉ là một đọc giả, không phải người trong Bộ Biên Tập. cho nên lời phát biểu không chính thức. Dù sao, đó là một sơ sót mà chúng tôi rất tiếc đã phạm phải. Cái đáng tiếc không nằm trong nội vụ giữa hai người làm thơ trẻ, mà ở thái độ người viết đối với những người làm văn nghệ chân chính trên các tạp chí bạn. Điều này hoàn toàn cá nhân, nhưng tiếc thay những cá nhân đó viết trên KH, do đó chúng tôi mong nội vụ sẽ được nhìn ngắm như một sơ sót mà không phải là sự chủ tâm. Là một tờ tuần báo văn học nghệ thuật, chúng tôi không mong gì hơn là thấy một nền văn học nghệ thuật vững mạnh và những người làm văn nghệ chân thực.

Kể từ số này, chúng tôi mở thêm mục mới: phỏng vấn. Tuần này bài viết lại cuộc phỏng vấn Erich Segal, tác giả có sách bán chạy nhất thế giới hiện nay. Những kỳ sau, chúng tôi sẽ thực hiện những cuộc phỏng vấn các nhà văn nhà thơ V.N., những người làm văn nghệ V.N. Hoặc mỗi tuần một người, hoặc xen kẽ với các nhân vật nước ngoài. Chúng tôi cũng có mục « 15 phút với... » Đó là mục sinh hoạt, gặp gỡ, ghi lại 15 phút nói chuyện với một người làm văn nghệ tên tuổi, để đưa ra vấn đề, ghi nhận những sự kiện mà không cần phải giải thích hay trình bày dài dòng.

« Tác giả tuần này » sẽ phải được trình bày kỹ hơn, với tiểu sử và hình ảnh, mà kỳ này chúng tôi chưa làm kịp. Đây cũng là cách để người đọc tới gần người viết hơn,

Trong những kỳ sau, chúng tôi sẽ còn gửi tới quý bạn những mục mới luôn luôn với hy vọng sẽ được quý bạn đón nhận mỗi ngày một càng nhiều. Ở KH là tờ báo văn nghệ trẻ trung và tích cực.

CÁC GIẢI OSCAR 71

— Cuốn phim « Patton » của đạo diễn Franklin Schaffner đã được chọn là cuốn phim hay nhất trong năm nay và đoạt đến bảy giải tượng vàng « Oscar ».

Cuốn phim này đã đoạt số « Oscar » kỷ lục năm nay, nhờ đạo diễn xuất sắc nhất, truyện phim xuất sắc nhất, nam tài tử xuất sắc nhất, âm thanh rõ ràng nhất...

Chính tài tử George Scott thủ vai chính trong cuốn phim Patton nói về đời của tướng thiết giáp Mỹ Patton đã được chọn để trao giải tượng vàng « nam tài tử xuất sắc nhất » trong năm, dù trước đó tài tử này đã cho biết là « tôi sẽ không thêm nhận giải đó, dù có được trao tặng » lý do của Patton, là vì giải Oscar, chẳng qua là một sự phe phái cho nhau mà thôi.

Glenda Jackson, vai chánh của phim Women in Love (đàn bà đang yêu) đã được chọn là Nữ tài tử xuất sắc nhất trong năm.

Nữ tài tử Anh Quốc Jackson, hiện đang đóng trong một cuốn phim mới tại Chypre, vì vậy giải tượng vàng của nàng đã được trao cho nữ tài tử Juliet Mills, để sẽ chuyển lại cho Jackson sau.

Giải nam tài tử phụ xuất sắc nhất được trao cho tài tử Anh Quốc John Mills, nhờ vai trò trong cuốn phim « Ryan's daughter » trong đó chàng không nói đến một lời nào cả. Việc trao giải này cho tài tử John Mills, đã tạo nhiều ngạc nhiên trong buổi lễ trao giải « Oscar » thường niên lần thứ 43 tại Hollywood. Trước đây mọi người đều nghĩ là tài tử trường mọi da đỏ Dan Geoggs, xuất hiện trong cuốn phim « Little Big Man » sẽ được trao giải này. Giải nữ tài tử phụ xuất sắc nhất được trao cho Helen Hayes, đóng vai nữ du khách đi lậu trong cuốn phim « Airbort », cũng từng được phát một giải tượng vàng Oscar nữ tài tử xuất sắc nhất trong năm 1932.

Sau đây là các giải tượng vàng « Oscar » khác, đã được Hàn lâm viện Điện ảnh và Khoa học Hoa Kỳ, trao tặng trong đêm thứ Năm, giờ địa phương (hoặc ngày thứ Sáu 16 tháng tư, giờ Saigon).

— NHẠC ĐÊM XUẤT SẮC NHẤT : phim « Patton » của Douglas Williams và Don Bassman.

— HÌNH ẢNH ĐẸP NHẤT : Freddie Young phim « Ryan's daughters ».

— GIẢI THƯỞNG NHÂN TÍNH JEAN HERSHOLT : Frank Sinatra.

— PHIM NGẮN XUẤT SẮC NHẤT : « The Resurrection of Bronco Billy » của John Longenecker.

— PHIM HOẠT HỌA XUẤT SẮC NHẤT : « Is it always Right to be Right » của Nick Bosustow.

— PHẦN NHẠC XUẤT SẮC NHẤT TRONG PHIM : Bản Love Story của Frances Lai.

— BÀI CA XUẤT SẮC NHẤT TRONG PHIM : Bản « Let it be » do Beatles trình bày

— GIẢI TƯỢNG VÀNG DANH DỰ : được coi là đặc biệt trong năm nay, được Hàn lâm viện Điện ảnh Hoa Kỳ quyết định trao cho đạo diễn Orson Welles, vì ông đã suốt đời phục vụ cho nền nghệ thuật thứ Bảy. Chính đạo diễn lão thành John Huston đã trao giải này cho Orson Welles.

— GIẢI PHIM NGOẠI QUỐC XUẤT SẮC NHẤT : Enquete sur un citoyen au dessus de tout soupcon (Y Đại Lợi)

— PHIM CỔ XẢO THUẬT XUẤT SẮC NHẤT : « Tora, Tora » (Đại chiến thứ nhì)

— PHIM TÀI LIỆU DÀI XUẤT SẮC NHẤT : Phim về kịch động nhạc « Wood stock ».

Hầu hết các nghệ sĩ được trao tặng giải Oscar đều đã có mặt để nhận lãnh giải của họ, trừ các nam và nữ tài tử xuất sắc nhất là vắng mặt mà thôi. Buổi lễ trao giải đã được trực tiếp truyền hình trên toàn nước Mỹ và vẫn do Bob Hope lãnh phần điều khiển.

Bob Hope khi nói đến George Scott đã nói như sau :

« Patton là một vị tướng muốn thắng trận chứ không muốn đoạt giải Oscar. »

HAI đứa đi sát vào vai suốt một đời dài không ai nói năng gì cả. Khi vừa đến đầu ngã tư, tự dưng như Liên đứng lại ngoài nhìn lui. Cạnh bên, Ngại cũng đứng vịn vào nhìn lui theo. Con đường đất rộng trải dài giữa hai bờ lá cây rậm kín, dẫn lên đỉnh đồi, màu đất bạc trắng tiếp liền vào màu mây sương. Vườn cà phê xanh thăm thẳm mà đã bắt lấp vòm thung lũng sau đồi lúc hai đứa bỏ đi. Da trời bạc mờ bát ngát, gió nhẹ và hơi lạnh giá mênh mang. Liên vẫn đứng nhìn, khuôn mặt cắt nghiêng lại đằng trước Ngại, mái tóc bay lòa xòa, đôi mắt đắm đắm, đang nghe ngóng đợi chờ. Ngại hỏi khẽ:

— Gì vậy?

Liên quay lại, chớp mắt:

— Anh có nghe tiếng người đang kêu nhau, phải không?

— Không,

Ngại lắc đầu trả lời và nhủ mảy mòi lắng tai nghe. Tiếng người kêu nhau. Hình như có. Càng chăm chú lắng tai càng nghe rõ tiếng người vắng vắng trong tiếng gió xa xăm lay động lá cây giữa hơi sương lạnh giá lạnh vắng. Người. Đâu đó trong rừng sớm mai thăm thẳm với sương mù, người đang ơi ới vẫy gọi nhau, đang thăm thẳm chuyện trò: những miệng mồm mở hép, những đôi mắt nhìn thấy nhau, những cuộc đời. Càng lắng tai càng nghe rõ dần, rõ nhưng không thể nghe

ngừng nhìn lên, nụ cười vui và câu nói quen thuộc em đợi anh hoài. Ngại ngồi vào cạnh Liên, nhìn bàn chân của bạn trắng ngần nổi rõ trên màu đất nghe tiếng nước róc rách mãi phía đầu vườn, nghe Liên kể lại giấc mơ còn nhớ được và những mẫu chuyện rời rạc quanh cái bóng người mẹ đã chết: mẹ hay ra ngồi đây, trên chỗ này, khi nào mẹ cũng dậy thật sớm, mẹ thường nói rằng... Những câu chuyện thì thăm, những phút im lặng lẫn vào tiếng nước đổ trên miền. Lúc sau sau Ngại đứng dậy rủ Liên trở vào. Đi, chốc chốc đứng lại, nhìn chung quanh, nhìn nhau, nói dăm ba câu bằng quơ, mím cười. Sương mù ngút lên lấp kín cả mặt trời. Trong lớp ánh sáng bạc trắng của sớm mai hai đứa không thấy được hai chiếc bóng mình in trên mặt đất. Bốn bàn chân đều đều bước mãi tới.

Một lối nhỏ chia khỏi đường lớn, căn nhà hiện ra đằng trước: mái ngói cũ đầy giấy leo, gỗ tường ngả thâm, những cánh cửa lớn cửa sổ vẫn còn khép kín, thêm vắng, ướt, vài cánh hoa đỏ nở rải rác trước lan can. Hai đứa đi quanh quanh hông nhà. Dưới mái hiên sau ông già vẫn còn ngồi trầm ngâm với bộ khay chén và cái bình thủy. Ngại đến ngồi vào chiếc ghế đã ngồi, ngựa lưng ra sau, duỗi dài hai chân. Như thói quen, Liên vắt cái khăn ướt lên móc gần trên tường, cắt bàn chải đánh răng và ống



NGUYỄN NGUYỄN

cái khi hậu hơi thay đổi trong mấy hôm này, suốt đêm không có sương mù, 4 giờ khuya trời còn trong và nhiều sao, sương lên khoảng 8 giờ đến chừng 10 giờ mới tan. Ông cụ vừa vượt ngục húng hắng ho vừa nhắc lại những ngày sương muộn những mùa bão rớt suốt 30 năm ông ở nơi này, từ khi tất cả còn là rừng núi bạt ngàn. 30 năm, con số chợt như một vết dính khô đen đậu lại trong trí tưởng Ngại. Con nhức đầu thấp thoáng, Ngại co ngón tay búng điệu thuốc hút đỏ ra xa, hơi ngồi thẳng người dậy. Liên đứng lên cười nháy mắt:

— Anh đợi em chút nhé.

Ngại gạt đầu, vâng. Liên rời cha, bước lên bậc thềm cửa, đẩy cánh cửa lớn đang mờ mờ, đi vào. Ông cụ nghiêng đầu lại hỏi với theo con:

— Con định đi đâu bây giờ sao?

— Con đi nhà thờ với anh Ngại.

Đứng Liên khuất mắt, cánh cửa trở lại vị thế cũ, tiếng chân đi động và tiếng hát vui giọng xa dần: tôi muốn quên trong lòng tay anh tôi muốn quên... Ngại và ông cụ còn lại tiếp tục câu chuyện thời tiết, đến tình hình chiến sự: vẫn đánh lớn ở Cao miên, mặt trận Lào đang trong thế nghiêm trọng, những ngọn đồi bắt đầu mang tên các tài tử xi nê y, ông cụ có mấy người bạn làm ăn ở Vạn tượng, Nam Vang. Ngại có nhiều bạn bè trong các đoàn quân viễn chinh không biết sống chết thế nào, bom B 52, trực thăng, trận Điện biên, tướng Võ nguyên Giáp. Sau cánh cửa mờ mờ, xa bên trong căn nhà rộng rãi, tiếng chân và tiếng hát của Liên vắng mất một lúc rồi hiện rõ dần, tiến gần ra. Cánh cửa mở, Liên bước xuống thềm: mái tóc chải thẳng đứng ngồi giữa đỉnh trán, hai ngọn tóc được cột gọn trước ngực, áo len nâu sẫm, khăn len trắng, quần trắng, đôi dép da đế thấp, nụ cười hồn nhiên. Ông cụ vẫn ngồi im lặng, đôi mắt già nua soi xuống mặt bàn gỗ bóng đen. Khi Liên đến ngồi vào chiếc ghế cạnh Ngại, hình như không hay biết sự có mặt của con, ông cụ tiếp tục câu chuyện bỏ hăng, giọng khàn đục một mồi hơn trước và cái đầu tóc bạc trắng chậm chậm lắc qua lắc lại:

— Chết nhiều quá, nghe đâu hàng ngàn hàng ngàn.

Nụ cười tắt mất, đôi mắt Liên mở lớn thoáng ngó ngang quay nhìn qua Ngại. Ngại tỉnh táo nói góp với ông cụ:

— Vâng, chết nhiều quá.

— Tuần trước tôi có đọc...

Bất chợt ngừng lên thấy Liên, ông cụ bỏ lửng câu nói. Ba người thu lại từng thế ngồi riêng lẻ, một lúc lâu, Liên đưa tay làm dấu. Ngại gạt đầu đứng dậy, chào ông cụ, đi ra ngoài. Liên nán lại nói gì đó với cha câu ngắn và đi nhanh ra theo.

GIỮA PHỒ SƯƠNG

được họ đang nói gì cả, mơ hồ như những tiếng người từ một cõi khác, một thứ nhân loại khuất hẳn vật vờ.

— Anh có nghe không?

— Có. Không rõ lắm. Thôi đi, sương mù sắp tràn lên rồi. Lạnh.

— Mà tiếng người phải không anh?

— Ừ, hình như thế.

Hai đứa lại tiếp tục đi, qua khỏi ngã tư sang một đoạn đường khác. Những bước chân ngắn chậm đều đều trên mặt đất ẩm lạnh, hai bàn chân đi giày của Ngại và hai bàn chân trần trắng nõn của Liên. Bên sau họ cây lá xanh thăm khệp điệp lại dần, ngẩng tư chìm khuất, con đường nhỏ ngút về phía cuối tầm mắt. Trong gió, tiếng cây lá ngàn kiếp rì rào, vài ba tiếng chim thoắt vẳng, và xa hơn, vẫn những tiếng người ơi ới không rõ giọng. Khu vườn là diện tích ngọn đồi thoải thoải, trông toàn cà phê, các loại cà phê được trồng chia ra ra từng vùng, có loại đang mùa hoa, có loại trái non và có loại trái đã đúng mùa trĩu chín. Lá xanh mướt lạnh, hoa trắng rõ và trái kết chùm đỏ ửng. Bây giờ đang là mùa xuân. Lối đi vẫn một chiều yên lặng trải dài tới. Sương càng lúc càng đặc mù bên sau.

Chợt hôm qua chia tay Liên ở phố mới, Ngại đi luôn vào quán cơm, xong bữa trở về chưa tới 7 giờ tối, không biết làm gì Ngại khép cửa phòng nằm cuộn chân nghỉ ngơi vơ vẩn và ngủ vùi luôn, hơn 4 giờ khuya mới trở dậy đốt đèn pha cà phê vừa uống vừa đọc sách đến khi trời hừng sáng, khóa cửa phòng lại, bỏ khu phố mới lúc ngọn tiếng động của ngày chưa nhạt, đi sang đây. Căn nhà gỗ rộng lớn đứng lặng lẽ giữa vườn cây già. Những cánh cửa khép, những lối đi lạnh lẽo, khoảng thêm xi mắng ướt vắng. Như mọi buổi sáng: ông già André ngồi uống trà một mình ở hiên sau, người đàn bà giúp việc chậm chậm tới lui, Liên đã đi ra sớm. Ngồi uống xong tách trà nóng với ông già, Ngại bỏ đi tìm Liên. Giòng suối chảy vắt ngang chân ngọn đồi, tít dưới dốc dài, cuối tới đi từ nhà bằng qua vườn cà phê. Trên lưng tảng đá xám tro dựng chênh bên bờ, Liên đã đánh răng rửa mặt xong, đang ngồi khoan tay ôm gối nhìn mãi xuống dòng nước nhỏ chảy xiết. Ngại

kem, đến quì xuống gối nghiêng đầu trên đùi cha, với tay rót nước uống, vừa uống từng ngụm nhỏ vừa mím cười với Ngại. Ông già xòe bàn tay nhẹ vuốt mái tóc Liên, nhận điệu thuốc Ngại đưa mời, hỏi trống:

— Hôm nay là chúa nhật?

— Thưa vâng, chúa nhật.

Liên ngược nhìn cha:

— Ba có đi đâu à?

Ông cụ lắc đầu, mồi thuốc hút. Không đứng Liên bật cười thành tiếng nhỏ trong trẻo. Bàn tay vẫn nhẹ nhàng vuốt tóc Liên, ông cụ nhắc đến lá thư vừa nhận được hôm qua và chuyện ba người bạn của ông, hai ở Nam vang một ở Vạn tượng, đã lên đường về Pháp. Ngại thở từng ngụm khói đầy, cổ lơ đãng trông xa ra ngoài, không muốn tham dự vào câu chuyện của hai người bên cạnh. Phía trước tầm mắt Ngại trông tới, đỉnh ngọn núi lớn đã bạc lẩn với nền trời mù, những ngọn cây cà phê kết lại thành một đường chân trời xanh thăm thẳm lạnh tanh. Câu chuyện giữa ông cụ và Liên vẫn thì thầm nôi dãi. Về Pháp, vùng vườn tược rộng lớn và phũng nhà cửa này sẽ ở lại giữa bao nhiêu mùa sương bay bay với một người chủ khác, nơi Ngại không còn bao giờ đến nữa, nơi Liên sẽ quên và sẽ buồn bã nhớ hết. Về Pháp, đầu đó trên thềm phòng đợi của một phi trường miền nắng, Liên mặc váy màu đứng cười vui với một thằng con trai da trắng vẩy tay gọi lớn: Suzanne, Suzanne. Những hình ảnh tiếp nhau vẳng lên, Ngại cố xóa đi rồi lại hiện ra lại, có tiếng họ khan của ông già già André bên những vách tường trong các thị trấn miền Nam nước Pháp, có Liên một ngày ngồi hát nhỏ những câu hát bằng ngôn ngữ quê mẹ, có Ngại một ngày trên khoang xe đồ chạy ngang qua ngoài cỏ nhìn xuống đây, có những ngày mai mới thăm, mù không thể nào liệu. Ông cụ lại bỏ thêm trà, châm thêm nước. Tiếng và chạm lách cách và tiếng Liên cười khẽ sau một câu nói ngắn. Hết điệu thuốc này Ngại đốt mồi sang điệu khác. Im lặng một lúc, không còn nghe tiếng hai người chuyện trò. Ngại quay lại rót nước uống, cười với nụ cười và đôi mắt của Liên đang đắm đắm nhìn mình. Ông cụ bật hồ nhỏ, đặt bàn tay lên ngực Vuốt nhẹ xuống. Cho có chuyện nói. Ngại nhắc đến

S AU giờ làm việc trong trại lính, tôi đến nhà in. Tự dưng tôi vui như một đứa trẻ thơ được hay nhảy nô đùa tự do. Và tôi bước từng bước dãi, cách quãng ra bốn bức thang vào phòng in.

Trong phòng in nhỏ hời hắt những giấy, những ấn phẩm, những chữ, những clichés, tôi như sống lại.

Tôi sống lại bằng kỷ niệm xưa. Mười năm trước, cũng những chiều như chiều này, tôi đã đến nhà in Hợp Hưng ở đường Nguyễn Thiện Thuật, Saigon để làm cho trường Chu Văn An.

Hồi ấy, bọn tôi gồm: Điều, Phượng, Đạt, Trần, Trúc, Mỏ, Tí, Uyển, Uy, Chiếu v.v... một nhóm học sinh thuộc các lớp cuối cùng của bậc trung học, đã yêu văn nghệ như hơi thở và yêu làm báo quên ăn, quên ngủ.

...Sáng sớm, sau một bữa điểm tâm xôi nếp nướng ở quán Bắc Ba Bit (ghi vào sổ Hiệu Đoàn), chúng tôi đến nhà in trong nắng hanh vàng, nắng hanh và gió ban mai lành lạnh thổi nhè nhẹ tới những mùa đông xưa, nơi có hương. Dù cho còn nhỏ tuổi tôi rồi bỏ cố hương, chúng tôi cũng không thể nào quên được những ngày xuân tươi Hà Nội. Chúng tôi than thở, hoài niệm, viết về Hà Nội với sự rung động cực lớn.

Truyện của Phượng có 'những mùa vàng óng ở Ngọc Hà'; thơ của Điều với 'Ngọc Hà phấp phấp đỏ ngập trời'; Thơ của Tô

chí 'cho tôi xin điều thuốc, gửi em hai làn môi, bao năm rồi quên lạnh, quên hương mắt nụ cười...'

Văn nghệ học sinh, tuy vậy đã không còn nếp mình trong phạm vi học đường. Mỏ đã bàn về Triết học. Uy đã viết về chiến tranh. Chúng tôi như đã lớn bằng văn nghệ, qua văn nghệ, nhờ văn nghệ. Nhất là nhờ không khí sinh hoạt tự do của trường, nhờ sự hướng dẫn phóng khoáng của các thầy Khoan, Huỳnh, Lan...

Hàng ngày chúng tôi đến nhà in, viết bài, trông nom về kỹ thuật, đưa bản, vở đi kiểm duyệt. Trưa, chiều, khi nào đói, kéo nhau đi ăn mì, ăn bánh giò, bánh dầy ở hàng quán gần đấy. Buổi tối, một thì kéo ra quán cà phê ở đầu ngõ bên cạnh, vừa nhấm nháp vừa đọc những bài đã lên khuôn rồi bàn luận. Sinh hoạt văn nghệ dạo ấy vui chỉ lạ, quyến rũ chỉ lạ. Tôi tưởng chừng như không tách rời văn nghệ được nữa. Người yêu của tôi, tưởng chừng chỉ quyến rũ tôi đến thế là cùng.

Chúng tôi đã sống trong khuôn gác của nhà in, nghe tiếng máy in chạy, ngửi mùi mực, mùi giấy mới... vào khoảng gần hai tháng trời. Có nhiều lúc, tôi tưởng nhà mình là nơi ấy. Bởi thế cho nên, khi nào tôi nhớ tới bạn bè, là tôi nghĩ đến nhà in.

Điều, bây giờ đã là một nhà mô phạm, bận rộn nhiều, rất ít thời giờ nghĩ tới văn nghệ. Phượng, nghe đâu đã có vợ đẹp, con khôn rồi, hết làm thơ — 'Huỳnh ơi, Huỳnh ơi, ngày xưa em thích làm chi bài thơ Dang Dỏ để giờ đây tan vỡ



nguyên
đức
nam

CHIỀU TRÊN ĐÔI

chuyện đời ta" nữa. Đạt, tôi có gặp một lần ở phải trường Nha Trang khi tôi công tác qua và Đạt cùng một toán Biệt Động Quân ra Dục Mỹ. Trần, đã lâu tôi không gặp, không biết bây giờ làm gì, ở đâu ra sao. Mỏ, đã qua Tây, đã về Sorbonne. Trác đã từ Tân Tây Lan về, dạy Anh Văn tại Sài Gòn và thỉnh thoảng dịch vài bài đăng báo. Uy, vô văn đàn với bút hiệu Y Uyên rồi vô lính và đã chết ở đồn Nora, Phan Thiết. Nó mới 26 tuổi, tài năng nở như hoa, chết trong cô đơn, xa bạn xa bè dù bạn bè không thiếu. Nó là thằng bạn thứ

bao nhiêu của tôi đã chết mà tôi không được đưa, không được nhìn mặt lần cuối?...

Những khuôn mặt bằng hữu đó, bây giờ, đều đã xa tôi. Tôi một mình trở lại nhàn, tưởng như đang đi vào môi trường văn nghệ cũ, để nhớ, để cố tìm lại những bóng hình qua.

Bây giờ, tôi đã là lính, lính hơn 5 năm trời rồi, thật là mau hết sức. Điều ngạc nhiên là bây giờ tôi làm báo... lính. Làm báo thì phải khổ khan lắm? Tôi rất sợ hãi với ấn tượng ấy.

Tại sao cứ lính là phải khổ khan, hùng mạnh giả tạo? Lính là những thực thể đã bị hủy diệt tinh cảm ư? Lính là gỗ, là đá ư? Là máy giết người ư? Như vậy thì cuộc chiến đấu chống kẻ thù, chống một chủ thuyết vô nhân đạo có còn ý nghĩa nữa!

Mà, một khi đã chấp nhận cho lính có tình cảm và chiến đấu để bảo vệ những tình tự thiêng liêng thì phải cho lính trở về với bản chất của con người chứ?

Hôm tôi về Saigon, xin kiểm duyệt mấy bản nhạc tình cảm. Người phụ trách kiểm duyệt bộ môn nhạc đã bỏ một lúc 3 bản nhạc của tôi và bảo: "Nhạc buồn quá, làm nản lòng lính, không ra được".

Tôi là lính đây. Tôi không hiểu tôi có làm nản lòng anh em của tôi khi họ nghe nhạc buồn của tôi không. Nhưng tôi biết chắc chắn là họ đang nản lòng, đang bức mình rất nhiều khi bị nghe những bài mà lính một cách rề rề, tro trên.

Vậy mà ngày nào tôi cũng phải nghe những bản nhạc ấy. Vậy mà loại nhạc ấy được phép xuất bản đều đều. Trong khi ấy, lính cần những thứ khác chứ không phải là những bài ca ba xu đó thì lại không bao giờ có!

Tôi muốn gào thét lên cho thiên hạ biết điều đó. Tôi muốn bảo lũ người vô ý thức đó cảm thông đi. Tôi muốn đốt hết, xé hết những bài ca thương mại ấy. Nhưng, rồi chỉ có một mình! Tôi là số ít! Tôi cần một trợ lực vô cùng!

Lúc tôi vào phòng in, nghe tiếng máy in chạy sầm sập, thấy

THAI TỰ HẠP

TRẦN THUẬT NGŨ

PHƯỢNG

trên đôi hoa nở vài bóng
tôi ngồi bên phượng ỏi hồng thối đa
lặng im dưới bóng tầng tà
tôi nằm bên phượng ỏi đa thối hồng
ràng chiều mặt đất: bên sông
mặt trời xuống núi ở không phượng về
cỏ nằm lả ngọn trong khe
cuồng điên máu động giấc hôn mê người
đêm nào phượng khóc trong tôi
đêm nào mưa rụng rơi vài bóng
ở không phượng khóc ngoài không
lẽ loi mưa rụng giữa đồng, quanh hũ
lẽ loi tôi khóc trong chiều
ngực đau tiếng máu đêm khêu ngọn tàn
những hồi vô đáp áo quan
những hồi vô đáp ỏi nặng năm xưa
phượng về bước lộn dưới mưa
hàn âm địa phủ những trưa thời cuồng. Δ

TÌNH TỬ

Mưa tan những trăn sâu đông
trên cao ngọn nắng chớm hồng nụ hoa
bờ mây nhòa tự non xa
ta nghe buổi sớm chim ca suốt ngàn
em về từ cõi đông phượng
tóc mùa thu cũng trầm hương quê nhà
em về nuôi mộng kiều sa
ngàn năm hoài vọng chiều cao dao buồn
chút tình xưa đã trôi sông
chữ quên thương nhớ mùa đông hiên ngoài
em về thấp nắng ngọn mai
từng phơi áo lụa ngàn phai dấu tàn
giống sông đã xóa nổi hàn
trong nhau nghe đã ấm lòng yêu thương. Δ



những bài còn sót mực... thì tôi quên cả. Tôi lạng xằng sửa bài, nhắc lại công xếp chữ, tìm bản kèm thích hợp cho mỗi bài. Tôi vui trở lại. Và tôi ở đó, gần hết một buổi chiều.

Khi trời vừa nhạt loãng, mây xám xuống thấp ngang óc chuông nhà thờ và sương chiều dăng dăng mờ trên lối thang đi lên phố chợ, tôi đi về, qua sạp báo cổ Hà, mua chú vài tờ tạp chí rồi phóng xe lên đồi, nằm dài trên cỏ non. Đọc nghiền ngẫm.

Đồi chiều thưa vắng. Trên con đường dốc xám, một vài sư huynh mặc áo đen, dắt nhau về nhà dòng. Mầu áo đen nổi bật trên đường xám, trong mầu xanh của ngàn thông. Trong không gian chiều cao nguyên.

Nhà dòng đứng đó, rộng lớn, uy nghi lạ. Tôi nghĩ đến cuộc sống bình yên, thanh tịnh ở trong đó và ước ao nhiều. Cuộc đời ô trọc quá, có nhiều khi tôi muốn vứt bỏ tất cả, quay lưng vào tình yêu, để được hưởng cuộc sống bằng an, không bon chen, giành giật. Và, tôi sẽ cao cả biết chừng nào!

Thế nhưng, tôi là kẻ ngoại đạo, tôi trần tục, tôi tội lỗi nhiều, làm sao tôi chối bỏ cuộc đời để dọn mình sống thánh thiện được?...

Một cặp trai gái dắt tay nhau từ dưới dốc lên đồi và trải báo ngồi trong vòm cây kín. Người con trai là một sinh viên mới đi lính về, đang vung chần vung tay kể chuyện lính cho nàng nghe.

Nàng có vẻ chăm chú nghe lắm. Đôi mắt nàng có một to ra. Có làm vẻ say mê, như hôm đi Bại bên hăng đầu Mỹ, nghe một ông Trung Tá Hoa Kỳ nói chuyện yêu đương vậy.

Tôi biết cô gái này từ lâu. Trước, nàng làm thư ký cho một sở Việt Nam dưới quyền một thằng bạn tôi, sau, thấy lương phụ động, không đủ sống, không đủ tiền sắm quần áo, bèn bỏ sở đi học Anh Văn và bây giờ làm cho một hãng thầu Mỹ.

Nàng đã sống với tên Sinh Viên kia trong một căn phòng nhỏ, tại đường Võ Tánh. Và, sau khi tên Sinh Viên thì rớt, phải đi lính thì nàng cặp với những sĩ quan Đồng minh. Ái tình lẽ đã nuôi sống nàng...

Chàng và nàng đang hôn nhau. Thân thể nàng run lên, điện đại. Thật hay vớ? Tôi không rõ. Tôi cũng không rõ họ có còn yêu nhau không? Nhưng rõ ràng là họ ở đó, đang say đắm, mê man. Đời như chỉ có hai người, chỉ còn cái đôi ta lớn hơn hết.

Ở khoảng đồi cỏ bên kia, bọn nhà giàu đang thả máy bay vô tuyến điều khiển. Máy bay lượn vòng vòng, kêu ề ề. Ở dưới đất, hai ba người cầm máy vô tuyến, giữa cổ nhìn máy bay và thân quay tròn theo nó.

Có hai chiếc đựng nhau, bề tan thành. Hình như giá một đồ chơi đó bằng một chiếc Honda SS50. Những cánh, những đuôi, những phụ tùng bay lá tả trong không gian. Một anh anh Mỹ đưa máy quay phim lên quay

hình ảnh đó. Tôi không hiểu nó có ý nghĩ gì. Còn tôi, tôi chờ thì:

— Mẹ kiếp, một vài phút vui (không ra gì) của bọn nhà giàu, có thể nuôi sống một thằng lính như mình trong vòng 10 tháng. Ở đời này, giờ này, ở nước Việt Nam khốn khổ này, có bao nhiêu người đang chờ những trò vô ích, vô lý và vô tiền họ tung ra, có thể nuôi được bao nhiêu thằng lính?

Tôi nhớ tới tên lính xin tiền hành khách ở Air V.N ngày hôm qua. Nó là lính, ra đơn vị, chờ máy bay nhà binh hoài không có, còn ít tiền dốc hết ra mua được cái vé Air VN. Nhưng bữa đó Air VN hoãn bay. Nó phải ngủ ở đây, nhịn ăn, chờ đợi và ngày hôm sau, Air VN vẫn hoãn bay vì lý do kỹ thuật. Nó phải tranh nghề của thằng ăn mày...

Tôi mở tờ nhật báo. Trên trang nhất, Ông Tổng XYZ vừa tuyên bố "đã dùng mọi biện pháp để nâng đỡ giới công chức, quân nhân". Tôi có cảm tưởng những hàng chữ đó là lời riếu cợt của một tên hề mới tập sự. Và, tôi không muốn đọc tiếp. Tôi nhìn xuống mục "tin tức", coi có tin "hiếp dâm" nào, đọc cho đỡ buồn.

Nhưng, không có tin "hiếp dâm" nào, chỉ có truyện "vợ một anh lính bỏ chồng đi theo Mỹ bị chồng bắn chết. Và sau đó người chồng đã tự sát".

Tôi nhìn về phía chàng lính mới và cô gái đang âu yếm nhau, thầm hỏi:

— Liệu hai người sẽ vui đến ngày nào? Đến ngày nào thì em sẽ đi lấy Mỹ, lấy Đại Hàn, lấy Phi Luật Tân, hả em?...



Khoảng hai, ba ngày sau, địch tấn công thị xã miền cao nguyên này và rút đi sau 48 giờ chiếm đóng vài cơ sở tôn giáo. Chiều nay, tờ báo đã làm xong, Bực mình vì bị bôi đen nhiều quá, tôi lang thang lên đồi.

Nhưng, chỗ tôi vẫn nằm, giờ này có cả chục xác chết. Xác chết được vẩy quanh bằng kẽm gai tròn, trần trụi, sinh chương lên, rất hôi thối. Có xác một người con gái còn nhỏ tuổi, cũng lóa lờ và dường như có người tội nghiệp đã phủ một tờ báo lên trên chỗ kín.

Nhà dòng bên kia lỗ chỗ vết đạn, cửa kính vỡ tan, không thấy một bóng áo đen nào tản lạc trong sân nữa. Trong lùm cỏ hoa mà đôi tình nhân đã âu yếm nhau cũng có một xác người vắt ngang.

Chiến tranh đã phá tan cái bằng an, thanh tịnh của một giáo đường, đã bôi bẩn cỏ hoa tinh tỵ. Và tôi không còn khoảnh đợi chờ, nhưng để nghĩ ngợi, để nhớ tới bạn bè.

Trong tương lai, tôi nghĩ, chắc cũng không còn ai để chôn xác người nữa. Nghĩa địa nào cũng chật cả rồi! Có phải vậy không, hồi những người đã chết?...

NGUYỄN HỮU NHẬT



cánh đồng huyết dụ

1. Chiều nay tôi nằm dài như chết
Thở huyết liên hồi ra hoàng hôn
Nghe mãi một nhịp buồn thánh thót
Bước chân người khiêng xác đi chôn
2. Chấn gối cũ lạnh lùng ôm ấp
Chút hương thừa em lỡ đánh rơi
Tôi xiết mạnh tường chừng như vỡ
Trái tim đang tới độ bồi hồi
3. Vắng em làm sao tôi thọ được
Tình yêu cho rức rờ nụ cười
Nghĩ cho chín tóc xanh nồng nôi
Trên cánh đồng huyết dụ trắng rơi
4. Trăm mạch nhỏ đứt tung từng đoạn
Máu giang hồ nhớ cuộc dong chơi
Tôi cũng có nhiều lần phạm tội
Hồn em khi lòng quá dừng đứng
5. Đã mở rộng con đường khi ấy
Hào quang bay ánh mắt em nhìn
Vũ trụ sẽ quay thêm vòng cuối
Rồi tan mau theo nỗi ưu phiền
6. Rung động vô cùng mong em đến
Vén màn sương bằng gót chân trần
Thế giới một mai không cần thiết
Mặt trời hồng lúc em khỏa thân
7. Ai cũng một lần qua cửa hẹp
Vào ngục đời héo hắt nhân sinh
Mấy mươi phen nhìn nhau đắm đuối
Mà đau thương vẫn đến vô tình
8. Để được hưởng một lần hạnh phúc
Tôi từ lâu không sống phiếu lưu
Bỏ sông núi, bạn bè chén rượu
Có em rồi vẫn thấy cô liêu
9. Em hãy cứ nhìn tôi lạnh lẽo
Nhưng xin đừng ngoảnh mặt làm ngơ
Đã có lúc hình tôi trong mắt ấy
Của những ngày những tháng say sưa.

Thế Giới

Erich Segal là giáo sư văn chương tại Đại Học Yale, tác giả truyện phim *YELLOW SUBMARINE* của nhóm Beatles, lực sĩ về nhất trong cuộc chạy Marathon 50 cây số ở Hoa Thịnh Đốn năm 1963, viết nhiều bài phê bình về Euripide, dịch 3 vở kịch của Platen. Ông 33 tuổi năm nay, thành công ngoạn mục với cuốn truyện *LOVE STORY*, có tới gần 50 triệu độc giả, dẫn đầu tới tuần lễ thứ 28 sách bán chạy nhất ở Pháp, mà khi thành phim với đạo diễn Arthur Hiller, với Ali Mc Graw trong vai Jennifer và Ryan O'Neal trong vai Oliver, mang lại thành công kỷ lục về tài chính. Và về phẩm chất đang được đề nghị tới 7 Oscars của Hollywood. Trong bài này Erich Segal kể lại vì sao sinh viên Mỹ tìm thấy họ trong tác phẩm của ông.

NGUYỄN NAM viết theo tài liệu l'Express

NPV: Erich Segal ông chắc chắn là một GS latin nổi tiếng nhất thế giới. Ông cũng là lực sĩ chạy bộ, nhà viết chuyện phim và nhà soạn nhạc. Với tư cách tiểu thuyết gia, ông là tác giả có sách bán chạy nhất trong những năm gần đây. Nhưng trước hết ông là gì?

E.S: Tôi là tôi, bởi vì tôi là nỗi kết của tất cả những thứ đó.

NPV: Cái gì thúc dục ông viết?

E.S: Tôi tin rằng đó là sự cần thiết để thông đạt để tiếp xúc giữa mọi người. Trong lớp dạy tôi thành công không phải vì đã đúc kết được những tư tưởng sáng láng, trừu tượng, mà ở người sinh viên ngồi hàng ghế sau cùng nếu anh ta rời giảng đường với một tư tưởng sống động. Điều cần thiết đối với tôi là thiết lập được sự tiếp xúc. Lúc đầu tôi lo lắng làm sao gây được tiếng cười, bởi vì nụ cười là dấu hiệu người ta đã tiếp xúc được với nhau.

NPV: Với tư cách giáo sư hay với tư cách nhà văn?

E.S: Với tư cách nhà văn. Ở điện ảnh, sự tiêu thụ rằng người ta đã thành công khi tiếp xúc đám đông, là tiếng cười. Ta không thể chối bỏ tiếng cười. Đó là chức năng cơ bản.

NPV: Bên cạnh tiếng cười luôn luôn có nước mắt. Cuốn sách cuối cùng của ông làm độc giả khóc.

E.S: Ta cũng không thể chối bỏ nước mắt. Nhưng với tôi là điều ngạc nhiên vì cho tới giờ tôi vẫn luôn luôn viết hài kịch. Thành công đầu tiên của tôi là phim *Yellow Submarine*. Người ta nói: "Đó là nụ cười của John Lennon, những lời thơ ngọt và trò chơi chữ của các Beatles". Đó là lần đầu tiên tôi ra khỏi bóng tối của Đại Học, với tiếng cười.

NPV: Vàng song có thể như người ta mệnh danh một nụ cười vàng, nó gần như làm rơi nước mắt.

E.S: Vàng có thể.

NPV: Trong lúc mọi người muốn cười, trong lúc mọi người có quần áo, ông đi làm một cuộc sách mạng ngược dòng, chống lại đám dục, chống lại tiếng cười. Điều này ông có quyết tâm không?

E.S: Không hẳn như thế. Tôi tự định viết *Love Story* trong dịp nghỉ lễ Giáng Sinh.

NPV: Trước đó hình như đó là truyện phim?

E.S: Vàng, nhưng không một nhà sản xuất phim nào muốn đem nó đi quay cả. Vì thế nó trở thành truyện dài.

NPV: Dù truyện phim hay truyện dài, vì sao ông viết nó?

E.S: Nhiều cựu sinh viên đến thăm tôi. Cách đây 12 năm tôi dạy ở Đại Học và một số trong bọn họ đã thành nhà văn, bác sĩ, luật sư.

NPV: Ông bao nhiêu tuổi?

E.S: 33 tuổi 1/3, như vòng đĩa hát, nhưng tôi quay nhanh hơn...

Vàng, các cựu SV tới thăm tôi trò chuyện, và một trong bọn họ kể cho tôi nghe, thoáng qua, cái chết của một thiếu phụ 25 tuổi, nàng đạt hạnh phúc trong đời sống một cặp vợ chồng trẻ, họ lấy nhau ngay sau khi tốt nghiệp. Một thiếu phụ chết lúc 25 tuổi để lại một người chồng lơ lửng, sự đó khiến tôi xúc động.

Tôi tới trước máy chữ với sự lồi cuồn cuộn của tình thần người đàn ông trẻ này.

có đơn tình thần của anh ta. Nhưng rất nhanh tôi nhìn ra Oliver và Jenny. Hai nhân vật chính của cuốn truyện.

Jenny thật có ba con, nàng là người mẹ sung sướng. Tôi biết nàng trước đây 12 năm, đó là một người đàn bà kinh khủng, nhìn thấu suốt mọi người. Khi tôi bập bọ và làm như một người nào khác không phải tôi, nàng khám phá ra tức thì. Tôi khám phục sự thông minh của nàng và sự thẳng thắn của nàng.

NPV: Đó là một cô học trò của ông?

E.S: Không. Chúng tôi cùng một tuổi. Nàng hơi già hơn tôi, rất can đảm và chín chắn. Nhờ nàng tôi tái tạo lại từng danh từ một?

PHÒNG VĂN ERICH

NPV: Nơi cách khác, cái được biến thành truyện, thành tâm kịch, là một chuyện thật?

E.S: Đúng, và trên phương diện nhân vật, đó là hiện thực. Oliver và Jenny đều có thật.

NPV: Người trẻ tuổi đó như thế nào?

E.S: Đó là một tay vô địch túc cầu ở Harvard. Tôi dùng anh ta làm mẫu, cha rất giàu và cũng từng là vô địch túc cầu ở Đại Học này. Sự giàu có của cha đề nặng lên anh ta; anh ta muốn tự lập, không cần đến ông bố. Đó là một người rất dễ chịu, không lớn lắm, nhưng anh ta muốn rằng khi anh ta ra sân, đó là một cuộc chiến đấu thật sự. Trong trận Harvard đấu với Yale chẳng hạn, gây tay mà anh ta vẫn chơi. Thế nhưng ở ngoài đời anh ta rất dịu dàng và lịch sự. Anh ta nói: "người ta gọi là một tên «jock» — nghĩa là một tên thô bạo không nề nang — nhưng trong đời sống, tôi không phải như vậy". Tôi rất quý mến anh ta.

NPV: Theo ông, anh ta là một người đặc biệt hay là một người Mỹ điển hình?

E.S: Đó là một người Mỹ điển hình. Oliver và Jenny cũng thế, nếu người ta không nhận ra được thì cũng không có sự chống đối.

NPV: Ông có tin rằng họ giống các S.V. những năm 50 hơn là những SV năm 60 không?

E.S: Chính tôi cũng nghĩ thế khi viết. Tôi viết rất lẹ, trong một cơn sốt, không ngăn ngại chút gì khi mô tả, bởi vì tôi không theo một, tôi biết thế. Tôi sẽ không bao giờ dám nói. Đó là chân dung các sinh viên năm 1970, nhưng các kết quả cho thấy điều đó không thật.

NPV: S.V. của ông nghĩ gì về cuốn sách?

E.S: Tôi nhận được hàng ngàn lá thư của các SV bây giờ, họ nói gần đi: «Đúng như thế. Cảm ơn». Và thỉnh thoảng khi tôi tới với họ, họ tới gần tôi với vẻ e dè, cảm ơn tôi rồi bỏ đi ngay.

Ở Đại Học Berkeley, thủ đô của phản kháng, tôi có một kinh nghiệm đẹp. Tôi hơi lo ngại khi tới đây. Tôi nghĩ rằng họ sẽ giết một người chậm tiến như tôi. Nhưng rồi một cô hippie choàng trắng hạt và xích tới phía tôi và bảo tôi theo cô đi «xem cái này!» Nàng chỉ tôi xem những đóa

hoa trong một góc vườn năng. Tôi chưa hiểu gì thế nàng nói: «Đỡ cho Jennifer». Nàng trông những đóa hoa đó không phải cho tác phẩm của tôi mà là cho Jennifer. Đó là thế hệ của các «flower power». Một bó hoa cho nhân vật nữ của tôi, điều đáng chú ý tuyệt vời chứ?

NPV: Ông có bị phản đối ở nhà trường hay nhận được thư phản đối không?

E.S: Có. Chỉ có sự chống đối của thế hệ cha mẹ. Trong thư họ bảo chuyện đó bất xứng đối với một G.S. Văn chương Đại học và đó là chuyện dơ dáy, văn chương ba xu. Tôi trả lời họ rằng dưới những danh từ ba xu của những người trẻ có ẩn giấu nỗi sợ hãi lớn lao, một liềm sí, và một sự dạn dàng.

Ở Cựu Kim Sơn, nơi lần sống phản kháng cũng lớn như ở Berkeley, mấy năm trước từng liệng bom giặt sập nhà cửa, tôi cũng giặt hái thành công tốt.

NPV: Ông giải thích hiện tượng này như thế nào?

E.S: Tôi từng tự đặt câu hỏi, và một chiều kia khi tôi chơi thể thao ở Berkeley, tôi hỏi một SV. Câu trả lời tôi rằng kể cả những kẻ phản đối, kể cả những người liệng bom, họ đều có tâm hồn. Họ tìm hạnh phúc ngoài chính trị, bởi vì người ta không sống 24 giờ mỗi ngày trong chính trị. Họ nghĩ rằng sự nổi loạn đặt nền tảng trên những giá trị của cá nhân và họ có lý.

NPV: Nhưng như thế tình yêu có làm nhục cách mạng không? *Love Story* có phải là tình yêu vĩnh cửu mà người ta ca ngợi trong những mái nhà tranh để không nghĩ tới cái sau đó?

E.S: Không, đối với họ cách mạng bắt đầu từ cá nhân và qua cá nhân. Nền tảng của họ luôn luôn là những giá trị nhân bản, sự liên hệ con người. Woodstock giảm thích như thế, cuộc đời trong cộng đồng. Họ không cho rằng đáng tiếc vì Oliver và Jenny phải là người phản kháng. Điều họ thấy là liên hệ giữa Oliver và Jenny là trong sạch, cởi mở, dựa trên sự thật. Chính vì thế nhân vật của tôi sống giữa đám đông.

Trong cuốn «The Greening of America», một cuốn sách gây tiếng vang lớn lao ở Hoa Kỳ, một đồng nghiệp của tôi là Charles Reich, G.S. Luật ở Đại Học Yale, trình bày ngược lại về tuổi trẻ bây giờ. Ở Berkeley chẳng hạn người ta ăn cắp: thực phẩm, quần áo, cả máy TV, tới độ các nhà buôn phải đặt thành vấn đề nghiêm trọng.

Trong những tờ báo lưu hành lậu, các SV giải thích phải làm cách này hay cách khác để ăn cắp trong những nhà hàng lớn, điều đó thật khó tin. Sự trái ngược là họ không bao giờ nói dối.





NPV: Những tay ảnh chệch, cướp bóc cũng có một danh dự riêng của họ.

ES: Nhưng tuổi trẻ không thấy sự mâu thuẫn nào giữa hai thái độ. Họ nghĩ rằng của cải tiêu thụ phải thuộc về tất cả, đó là chủ nghĩa vô sản đích thực.

Họ cảm thấy yếu đuối, bất lực trước các cơ chế. Họ biết rằng thực tế là không thể thay đổi xã hội ngay một cái rụp, như thế họ làm cái gì có thể làm được và họ hiểu rằng điều mà họ mang

SEGAL

mang tìm thấy đêm nay tuần sau có lẽ là hạnh phúc cá nhân.

Điểm khởi sự của họ là sự thành thật, từ điểm chính xác này gây nên kết phải được tìm thấy giữa Oliver-Jenny và những người phản kháng.

NPV: Ông có nghĩ rằng cuốn *Love Story* là một cuốn truyện từng kỳ cho những trái tim đầy xúc động hay là một anh hùng ca điển giải cả một xã hội?

ES: Tôi sẽ thử lộ với bạn. Khi các nhà phê bình văn học, các nhà báo hỏi tôi về cuốn sách này, họ thường kết luận bằng cách nói với tôi «Cảm ơn những gì ông trình bày với sự duyên dáng, nhưng giữa chúng ta phải nhận nếu đó là một chuyện đẹp thì trong lúc này *Love Story* không phải là văn chương lớn, chắc ông biết rõ, ông là giáo sư mà 1, và tôi trả lời họ ngay: «Vâng». Bạn không thể tưởng tượng biết bao nhiêu

người đã cảm ơn tôi, bao nhiêu người tìm thấy họ, qua sự thú nhận này. Nhưng tôi hỏi bạn văn chương lớn nó như thế nào? Tôi không mĩa mai khi đặt câu hỏi này đâu, để chối từ sự thú nhận của mình kiểu Galilée nói «nhưng mà nó quay». Không, xưa nay có những cái rất nhỏ, vài bài thơ nhỏ của Catulle hay của Sapho cũng ngang hàng những cái lớn, có thể hoàn hảo như *L' Iliade* hay *L' Odyssée*.

NPV: Catulle? Chết! Vậy thì *Love Story* là văn chương lớn?

ES: Tùy Quý vị phán đoán.

NPV: Những ai là bậc thầy của ông? Có Salinger trong những gì ông làm không?

ES: Không, không hẳn. Tôi trước hết chịu ảnh hưởng của những nhà văn như Kurt Vonnegut, người phối hợp sự mỉa mai và những ý ngớ ngẩn. Thầy đích thực của tôi là điện ảnh, sự sinh tồn của điện ảnh và sự dụng cụ của nó với tuổi trẻ.

Thế kỷ 19 người ta rất hài lòng đọc Balzac dưới ánh nến. Bốn mươi trang mô tả căn nhà Vauquer — người ta thích thế — người ta có thì giờ tiêu thụ. Bây giờ chỉ việc mở TV, và trong một cái nháy mắt người ta thấy căn nhà đó.

NPV: Ông có nghĩ rằng sự thành công lớn lao của cuốn *Love Story* nhờ một phần cụ thể là nó an toàn, không làm gì đảo lộn trật tự xã hội đã thiết lập?

ES: Tôi không tin thế. Đúng là Oliver không gặp khó khăn trong cuộc sống, nhưng đó không phải lý do để người ta yêu nhân vật này. Người ta yêu Oliver vì chàng là tình nhân. Nếu *Love Story* làm người ta yên tâm là trong mức độ tình yêu chiến thắng mọi bất hạnh. Như «Roméo và Juliette».

NPV: Phải, nhưng trong R và J, xã hội giết chết tình yêu. Còn ở ông, đó là bệnh ung thư, không có bệnh bạch huyết, mọi sự đều tốt đẹp.

ES: Không phải xã hội mà cũng không phải ung thư, nhưng là định mệnh. Khi Roméo tới gặp Juliette lần cuối cùng, chàng trao phó cho Thượng Đế và các vì sao. Chính định mệnh trách nhiệm bất hạnh của những người trẻ. Trên điểm này «Roméo và Juliette» và *Love Story* song hành với nhau.

NPV: Cuối cùng mọi sự được yên ổn...

ES: Ấy không, Jenny chết khi 25 tuổi: chính bạn nói tôi là người buồn nước mắt.

NPV: Thế thao chiếm địa vị nào trong cuộc sống của ông?

ES: Quân binh. Albert Camus nói về thể thao: «Chính đó tôi hiểu những bài học tinh thần riêng cho tôi». Nói riêng, thể thao cho tôi yên tĩnh.

NPV: Xếp hạng cao nhất của ông?

ES: Hạng nhất. Ngày 17 tháng 3 năm 1963, trong cuộc chạy điền kinh ở Hoa Thịnh Đốn, trên quãng đường dài 50 cây số. Tôi về nhất vì năm đó tôi soạn luận đề. Rất ít giờ dạy, không có trách nhiệm đại học.

NPV: Còn chính trị. Ông cũng tin ở chính trị?

ES: Tôi đóng một vai trò nhỏ. Người ta bảo tôi là phát ngôn viên của đa số thăm lặng qua *Love Story*. Tôi ngạc nhiên, vì không đúng. Tôi là đảng viên dân chủ-Kennedy. Chính trị của Kennedy quá lý tưởng, có lẽ thế, và quá ngây thơ trước những vấn đề làm rung chuyển bề sâu của Mỹ Quốc.

NPV: Theo ông đó là những vấn đề nào?

ES: Có một vấn đề, theo tôi, chế ngự các vấn đề khác: vấn đề tuổi trẻ. Khi 200.000 người trẻ tới Hoa Thịnh Đốn biểu dương chống chiến tranh V.N. và lễ ra ông Nixon ở Tòa Bạch Ốc thay vì tiếp nhận và nghe họ lại ngồi xem một trận đá banh trên T.V., ông làm lỗi cực kỳ trầm trọng.

NPV: Ông có một giải pháp nào cho tình trạng chống đối này?

ES: Có, trong đối thoại, trong truyền đạt.

15 phút với nhạc sĩ PHẠM DUY

Vào khoảng hơn 20 giờ mỗi đêm, nhạc sĩ Phạm Duy và con cái chố nhau trên một chiếc xe hơi cũ, rời nhà ở đường Chi Lăng để tới các phòng trà.

Họ xuất hiện đều đặn ở Embassy, một club Mỹ ở đường Nguyễn Trung Trực, tại Queen Bee đường Nguyễn Huệ và về khuya, tại nhà hàng Ritz đường Trần Hưng Đạo. Anh Phạm Duy là ông bầu kiêm ca sĩ — hát thường trực — cùng với The Dreamers gồm Julie Quang con dâu, và mấy cậu con trai của ca sĩ Thủy Hằng, trong có cậu bé Phạm Duy Cường hát và trình bày các ca khúc rất sống động với giọng tốt và điệu bộ tự nhiên.

Sau đây là màn đối thoại ngắn giữa người nhạc sĩ hippy già — Maurice Chevalier về phương diện dẽo dai — và chúng tôi tại Queen Bee, trước khi tới chương trình của gia đình anh.

— Anh có đang làm gì mới không?

— Có. Sắp phổ biến 10 bài *Đạo Ca*, phổ thơ Phạm Thiên Thư.

— Thơ Phạm Thiên Thư hay lắm. Mới đăng trên K.H.

— Thế à? Thoát lắm. Chữ là *Đạo Ca*, nhưng không phải nói về tôn giáo đâu. Về đạo sống.

— Anh hát có mệt không?

— Như đi dài ấy mà.

— Bao giờ anh cho phát hành tập nhạc mới này?

— Sẽ cùng phát hành tape nhạc và tập nhạc luôn trong tháng 5 này.

— Sau đó anh còn gì nữa?

— LINH CA. Nói về sinh hồn tang chế. Mình chưa có những bài hát về sinh đẻ, hôn lễ, đám ma, dịp vui dịp buồn. Cần lắm.

Câu chuyện chuyển sang phía khác:

— Anh có theo dõi nhạc Miền Bắc không?

— Luôn luôn.

— Họ khá không?

— Thua mình xa. Bây giờ họ không biết làm gì.

Văn Cao đang trở lại với thời 1947. Tim về dân tộc. Thế là thua mình.

— Bài «Kỷ vật cho Em» của anh là một thành công lớn.

— Nó lại không phải bài mới. Từ năm ngoái rồi. Tôi có thể nói tôi nhìn trước thời đại. Năm năm chứ không phải ít.

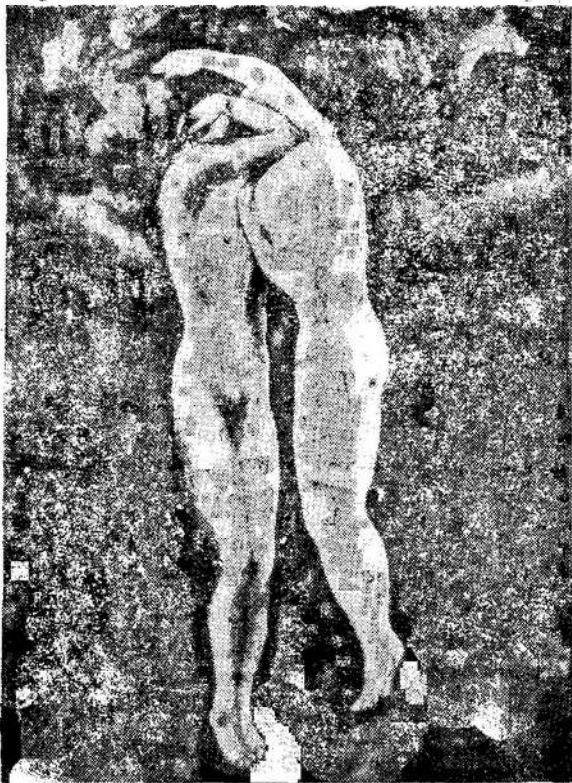
— Anh thành công không ngừng. Biến đổi mãi mãi, anh nghĩ là nhờ cái gì?

— Nhờ sự làm việc.

— Anh còn mê ái tình không?

— Còn, nhưng mà... không còn như trước được nữa.

Trên bục gỗ, Thái Thanh chấm dứt phần phải có của cô, anh Phạm Duy và The Dreamers lên sân khấu. Đây là gia đình ca nhạc sĩ số 1 ở Việt Nam tuy rằng Julie Quang còn đang tìm kiếm kinh nghiệm.



NHÀ XUẤT BẢN
QUẾ SƠN VĨ TÁNH
hân hạnh giới thiệu kiệt tác

Kẻ Tiên Tri

(The Prophet)

của

KAHLIL GIBRAN

Bản Việt Ngữ của Hồng Hà

Nguyễn Hữu Hiệu giới thiệu

- Δ «Kẻ Tiên Tri» ngoài huyền học Ả rập, còn bàng bạc khí thế kiêu dũng uy nghi của «Also Sprach Zarathustra» của Nietzsche, vẻ đơn giản thâm trầm của «Tự Do Đầu Tiên và Cuối Cùng» của Krishnamurti, nỗi ôn nhu từ ái của «tâm tình hiền dạt» của Tagore.
- Vì minh triết và tinh cách thơ mộng của nó «Kẻ Tiên Tri» đã trở thành một cuốn sách gối đầu giường cho nhiều thế hệ thanh niên hiện đại như cuốn «Câu Chuyện Dòng Sông» (Siddharta) của Hermann Hesse thuở nào.

PHẦN I

đồng thanh tương ứng,
đồng khí tương cầu

12

Thế giới này có thể là một thế giới nào khác thế giới chối lợi của tâm thức không? Không phải linh hồn luôn luôn tự biểu lộ qua ngôn ngữ của tuổi trẻ sao? Có lần ở Abyssinie, Rimbaud viết cho mẹ trong cơn tuyệt vọng: «Chúng ta sống và chết theo những tiêu thức khác hẳn tiêu thức chúng ta có thể phác vẽ ra và chẳng hy vọng bất cứ sự đền bù nào. May mắn cho chúng ta đó là đời sống duy nhất chúng ta phải sống, điều đó quá hiển nhiên...» không phải lúc nào chàng cũng chắc chắn rằng đó là đời sống duy nhất. Trong mùa Địa Ngục của chàng, chàng chẳng tự hỏi có thể có những đời sống khác? Chàng e rằng có. Và đó là một trong những điều khiến chàng bị đẩy vào. Tôi dám quả quyết rằng không một ai biết rõ hơn người thi sĩ trẻ tuổi này rằng mỗi cuộc đời thất bại và hoang phí phải được trả bằng hằng hà sa số cuộc đời vô tận, vô vọng — cho đến khi người ta nhìn thấy ánh sáng và lựa sống theo ánh sáng đó. Vâng, cuộc tranh chấp nội tâm cũng dữ dội và tàn bạo như cuộc tranh đấu chốn sa trường. Thánh nhân biết điều đó nhưng con người thời đại mới nhận bản điều đó. Địa Ngục hiện hữu bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào người ta nghĩ nó hiện hữu. Nếu bạn tin rằng bạn đang ở trong Địa Ngục là tức thì bạn ở trong Địa Ngục. Và cuộc đời, đối với con người thời hiện đại, đã trở thành Địa Ngục vĩnh cửu bởi lý do đơn giản là hân đã mất mọi hy vọng đạt tới Thiên Đàng. Chẳng những thế hân còn không tin ngay cả Thiên Đàng do chính hân tạo ra. Bởi chính quá trình tự tưởng mình hân tự đẩy ai hân xuống địa ngục sâu thẳm của ước vọng tự hủy kiểu Freud.

Trong Thư của kẻ Tiên Tri Thần Thị nổi danh mà Rimbaud viết năm mười bảy tuổi, một tài liệu đã tạo ra những chấn động lớn lao hơn tất cả mọi tác phẩm của các bậc thầy... trong lá thư chứa đựng qui tắc

lừng danh cho những thi sĩ tương lai đó. Rimbaud nhấn mạnh rằng, việc theo đuổi kỷ luật đã qui định này gây ra vô số «cực hình khôn tả trong đó hân (thi nhân) cần vận dụng tất cả sức mạnh siêu nhân của mình». Trong khi thực hành kỷ luật này, chàng viết tiếp, những thi nhân đi tới chỗ sẽ xuất hiện «như kẻ bệnh hoạn cao cả, kẻ tội phạm vi đại, kẻ bị nguyên rủa vi đại — và nhà bác học siêu phàm!» — bởi hân đi tới cái vị trí là Điều bảo đảm cho phần thưởng vô bờ bến này là nằm trong sự kiện giản dị là «thi nhân đã tôi luyện được tinh thần hân một tâm hồn vốn phong phú hơn tất cả mọi người». Nhưng cái gì sẽ xảy ra cho thi nhân khi đi tới cái vị trí? «Hân kết thúc bằng cách đánh mất mọi hiểu biết về những viễn tượng của mình» Rimbaud viết. (Đó là cái đã xảy ra trong trường hợp chàng). Như thế tiên cảm được một số phận như vậy, chàng thêm: «Tuy nhiên, hân đã nhìn thấy chúng? Hãy để hân chết trong cơn chấn động bởi những điều kỳ dị và không thể gọi tên hân đã nhìn thấy. Rồi hãy để những lao công khùng khiep khác tới kẻ tiếp hân; họ sẽ bắt đầu từ những chân trời mà hân tắt nghỉ.»

Lời kêu gọi đã gây ra một tác dụng sâu xa trên những thế hệ tương lai này đáng chú ý vì nhiều «nguyên do, nhưng chủ yếu bởi nó làm sáng tỏ vai trò chân thực của thi sĩ và bản chất đích thực của truyền thống. Thi sĩ có ích lợi gì trừ phi hân đạt tới một viễn tượng mới về cuộc đời, trừ phi hân sẵn sàng hy sinh đời mình để chứng thực cho chân lý và vệ rục rở của viễn tượng mình? Đề tài thời thượng là nói về những con người qui quái này những linh tưởng gia này, như những kẻ theo phong trào lãng mạn, nhấn mạnh chủ quan tính của họ và nhìn họ như những xoáy nước tách lìa, những gián đoạn, những nhân vật tạm thời thay thế trong dòng nước lớn của truyền thống, như thế họ là những kẻ điên loạn quay cuồng xung quanh cái trục tự ngã. Không có gì có thể sai lầm hơn. Chính những nhà canh tân này tạo thành những khoen nối trong sợi dây chuyển lớn của văn chương sáng tạo. Quả thực người ta phải bắt đầu từ những chân trời nơi họ tắt nghỉ «thủ lợi» như Rimbaud nói — chứ không phải an nhiên tọa thị giữa cảnh toàn hoang đồ vớ và nhạt nhẽo chấp vá những mảnh vụn của tâm dư đồ.

Chỉ có 500 tập trên toàn quốc :
Máu đào như nước lã
thơ NGUYỄN ẬU HỒNG
NHÂN SINH XUẤT BẢN
trong tủ sách đen

Chỉ có 500 tập trên toàn quốc :
Nỗi buồn của chàng Kỵ Mã Phương Đông
thơ NGUYỄN SA MẠC
NHÂN SINH XUẤT BẢN
trong tủ sách đen

Nhà xuất bản QUÁN ẮN trân trọng
giới thiệu ấn phẩm đầu tiên :

HÌNH NHƯ LÀ TÌNH YÊU

tập truyện đầu tay của

HOÀNG NGỌC TUẤN

Một tác giả quen thuộc trên các
tập chí văn nghệ Bách Khoa, Văn
Đề và Khởi Hành

Tặng phẩm văn chương đẹp nhất cho
tình yêu, tình người và tình bằng hữu
Bìa Đình Cường ● Phát hành trên
toàn quốc vào đầu năm Đinh Hợi

Bã phát hành :

TÊN PHIÊU BẠT

tân truyện của NGUYỄN SA MẠC

- Δ Một quyển sách của tất cả những bạn trẻ đang khổ đau, khắc khoải về một quê hương khôn nhọc.

Đón đọc :

Y-THỨC 11

Số đặc biệt về
THƠ VIỆT ĐẦU TRƯNG

PHÁT HÀNH TRONG TUẦN NÀY

Ta đi trong vườn địa đàng

thơ YÊN BÀNG

Tuyển truyện

các tiểu quốc Âu Châu

HÀ THỨC SINH và NGUYỄN NGỌC BÍCH dịch

VƯỜN LÊN xuất bản <https://tieulun.hopto.org>

Người ta nói rằng năm mươi hai tuổi là tuổi sung túc của Rimbaud. Tên cao độ đến nỗi chàng khao khát làm một thánh tử đạo. Ba năm sau, trong bài *Solent Chaire*, chàng tuyên bố: "Xác thịt, cảm thạc, hoa, Vệ Nữ ta đặt niềm tin nơi các người". Chàng nói về nữ thần Aphrodite, bao phủ vũ trụ bao la bằng tình yêu thể hiện trong nụ cười vô biên. Và thế giới, chàng nói, sẽ trả lời, sẽ rung lên, tựa một cây thất huyền cầm vĩ đại rừng mình trong một cái hôn bất ngạt mệnh mệnh. Ở đây chúng ta thấy chàng trở lại với niềm tin ngẫu tượng giáo vào sự hỗn nhiên vô nhiệm, vào thời đại vàng son khi đời chàng là một bữa yến tiệc linh đình nơi mọi trái tim đều mở tung, mọi tước ngọt đều tuôn trào. Đó là thời tự thâm cảm, thời khao khát khôn tả cái mới lạ chưa từng biết. — « l' éblouissement de l' Infini. » Tóm lại thời kỳ thai nghén, ngăn ngòi những đau xa, giống như vinh phúc tuyệt vời của samadhi.

sẽ nghĩ là chàng đã tiêu phí cả cuộc đời, rồi, do nỗi tự hỏi: « Ngày xưa, ta có chẳng một tuổi trẻ hào hoa anh dũng và hoang đường đủ để viết lên những phiên lá nạm vàng: quá may mắn thay! Tôi ác nào ta đã gây ra, lỗi lầm nào ta đã phạm phải, để ngày nay phải hứng chịu cảnh thân tàn ma dại này? Bạn là người chủ trương rằng thứ vật cũng biết khóc sầu thảm, kẻ bệnh tật tuyệt vọng, kẻ chết có những cơn ác mộng, xin hãy thử kể truyện suy sụp của tôi và giấc ngủ an bình của tôi (1). Tôi bây giờ không thể biện bạch gì cho mình hơn kẻ hành khất với bài kinh *Pater* và *Ave Maria* liên tục. Tôi không còn biết ăn nói làm sao nữa ».

Chàng đã kết thúc câu chuyện địa ngục của riêng chàng... chàng sắp già từ. Chỉ còn một đôi lời chia tay phải nói. Một lần nữa hình ảnh sa mạc lại hiện ra — một trong những hình ảnh bên bờ nhất của chàng. Suối nguồn cảm hứng

nhưng không phải của một kẻ vô tin ngưỡng. Đó là một tín đồ ngẫu tượng giáo (2), vâng, nhưng là một tín đồ ngẫu tượng như Virgil. Đó là tiếng nói của kẻ tiên tri và kẻ lãnh đạo hành động, của tổng đồ và đồng thời kẻ được khai thị. Dù có là tu sĩ, kẻ sùng bái ngẫu tượng, mê tín và vô minh đi chăng nữa, chàng cũng phải tán đồng đại lễ giáng sinh này! « Những quân nô lệ, chó nguyên rủa cuộc đời! », chàng la lên. Hãy chấm dứt khóc lóc, thở than và ép xác. Hãy chấm dứt thái độ ngoan ngoãn phục tùng, những niềm tin trẻ con. Hãy lãnh xa những thần tượng giả mạo và những tín ngưỡng khoa học ấu trĩ. Hãy đập đổ những kẻ độc tài, mọi dân và sách động. Chớ nguyên rủa cuộc đời, chúng ta hãy tôn thờ cuộc đời! Toàn thể màn hài kịch phụ diễn Cơ Đốc giáo chỉ là một sự chối bỏ Thượng Đế, một sự từ chối bỏ Thánh Thần. Tự do hãy còn chưa được mơ tưởng tới. Hãy giải phóng trí não, con tim, xác thịt! Hãy giải phóng linh hồn, để nó có thể ngự trị bình an! Đây là mùa đông của cuộc đời và « Ta hồ nghĩ mùa đông vì đó là mùa của tiện nghi! » Hãy cho ta Giáng Sinh trên Trần Gian... đừng cho Thiên Chúa giáo. Ta không bao giờ là một tín đồ Thiên Chúa giáo, ta không bao giờ thuộc dòng giống các người. Phải, mắt khép trước ánh sáng của các người. Ta là một con thú, một tên mọi đen... nhưng ta có thể được cứu rỗi! Các người là những tên mọi đen giả hiệu, hồ những tên keo hân, diễn không, qu' mị! Ta là một tên mọi đen đích thực và đáng là một cuốn sách mọi đen đích thực. Ta nói, chúng ta hãy tạo dựng Giáng Sinh trên Trần Gian... ngay bây giờ, ngay bây giờ, các người có nghe không? Không phải là bánh vẽ trên trời!

NGHIÊN CỨU VỀ RIMBAUD của HENRY MILLER

nguyên hữu hiệu
dịch

Đó là những lời phát biểu giản dị của một kẻ thao thức kiếm tìm, một « thần hữu của Thượng Đế » dù chàng khước từ danh hiệu đó.

« Tất cả mọi ngôn ngữ đều là ý tưởng », Rimbaud nói, « ngày của ngôn ngữ đại đồng sẽ tới... Ngôn ngữ này, thứ ngôn ngữ mới lạ hoặc phổ quát sẽ nói, trực tiếp từ tâm hồn này đến tâm hồn khác, thanh âm, nối kết mọi tư tưởng ». Chia khóa của ngôn ngữ này, khỏi cần phải nói, là biểu tượng mà chàng kẻ sáng tạo thủ hữu. Đó là mẫu tự của tâm hồn, có từ vô thủy và sẽ tồn tại đến vô chung. Lấy nó phương tiện thì nhân, chúa tể của trí tưởng tượng và quân vương không thụ phong của thế giới, sẽ truyền đạt, giữ liên lạc với: thần dân của mình. Chính để thiết lập nhịp cầu này mà chàng trai trẻ Rimbaud đã bỏ cả cuộc đời để thí nghiệm. Và chàng đã thành công xiết bao mặc dầu sự chối từ đột ngột và bí ẩn! Từ bên kia mộ sâu, chàng vẫn còn đang thông tri, và càng ngày càng vang rộng với thời gian. Chàng càng bí mật bao nhiêu, lý thuyết của chàng càng minh bạch, bấy nhiêu. Nghịch lý? Không nghịch lý chút nào hết. Sấm ký nào cũng chỉ có thể trở nên sáng của qua thời gian và biến cố. Qua trung gian này người ta nhìn trước và sau với cùng một sự sáng suốt như nhau: thông tri trở thành nghệ thuật thiết lập một sự phối hợp hợp lý và hợp điệu giữa dĩ vãng và tương lai vào bất cứ giây phút nào trong thời gian. Bất cứ và mọi vật thể đều có thể tự khiến mình trở nên có hiệu lực, miễn là được chuyển vào dòng lưu chuyển vĩnh cửu — đó là ngôn ngữ của tâm hồn. Trong lãnh vực này, không có kẻ vô học cũng như không có những nhà văn pháp học. Chỉ cần mở ngõ tâm hồn, gạt bỏ mọi thiên kiến đa văn... hãy nói cách khác chịu khai ngộ. Dĩ nhiên việc đó tương đương với sự chuyển hóa. Đó là một phương sách cực đoan và giả định trước một trạng thái tuyệt vọng. Nhưng nếu tất cả mọi biện pháp đều thất bại, như thường lệ không thể tránh khỏi, tại sao không dùng phương sách thái quá đó — của sự chuyển hóa? Sự cứu chuộc chỉ là mờ hiện ra ở địa ngục môn. Con người thất bại, ở mọi chiều hướng. Mãi mãi và mãi mãi họ phải đi trở lại con đường, xốc vào lại gánh nặng. bắt đầu leo lại ngọn dốc cho leo leo hiểm trở hướng về đỉnh cao.

(Còn tiếp)

THỜI CỦA NHỮNG



KẺ GIẾT NGƯỜI

Chỉ ba năm sau và vào năm mười tám tuổi, chúng ta thấy chàng đã ở cuối đường sự nghiệp văn chương, viết Ước Nguyên Tội Hậu và Di chúc, có thể nói như vậy: Cái Địa Ngục mà chàng đã mô tả vô cùng sống động chàng đã cảm nghiệm trong tâm hồn; bây giờ chàng bắt đầu sống « trong xác thịt ». Lời lẽ nào sẽ bị chết làm sao, trong đoạn tên là « Sớm Mai » được viết bởi một thanh niên mười tám tuổi! Nó đã bay qua, cái tuổi thanh xuân của chàng; và với nó tất cả tuổi trẻ của trần gian. Quê hương chàng thâm bực và phủ phục trước kẻ thù; mẹ chàng chỉ muốn của đuổi chàng, một kẻ xa lạ, một quái vật không thể chịu. Chàng đã quá biết thế nào là đói khát, thế nào là cô đơn, ahuc nhả, xưa đuổi khước từ; chàng đã vào tù ra khám, đã chứng kiến Công xã đầm máu, có lẽ còn tham sự nữa không chừng, đã nghiệm tội lỗi và sa đọa, đã mất mối tình đầu, đã đoạn giao với anh em văn nghệ, đã khao cứu toàn thể lãnh vực nghệ thuật mới và thấy nó trống rỗng, để đến bây giờ sẵn sàng phớt lờ tất cả bản thân chàng, cho quí dữ. Thế nên, sau khi nằm trên giường lâm chung

của chàng đã khô cạn: giống như Lucifer, chàng đã « dùng hết » phần ánh sáng dành cho mình. Chỉ còn lại sự quyền rũ của thế giới bên kia, lời kêu gọi của vực sâu mà để đáp lại chàng tìm thấy bằng chứng rành rành và hoàn bị trong đời sống bình ánh ghê rợn ám ảnh chàng: sa mạc. Chàng hơi nôn nóng. « khi nào chúng ta sẽ lên đường...? », chàng « hỏi khi nào chúng ta sẽ lên đường... đón chào sự bại sinh nhiệm vụ mới, minh triết mới, sự chạy trốn của bạo chúa và ác quỷ, ngày tàn cùng của mê tín; để sùng bái — như những kẻ thứ nhất — Giáng Sinh trên Trần Gian? » (Những lời lẽ này khiến chúng ta nhớ xiết bao đến người đồng thời với chàng mà chàng chẳng hề biết tới: Nietzsche!)

Có nhà cách mạng nào đã hô hấp con đường bốn phần một cách minh bạch và chưa xót hơn thế chăng? Có bậc thánh nào đã dùng chữ Giáng Sinh theo một ý nghĩa thiêng liêng hơn thế chăng? Đó là ngôn từ của một kẻ phản kháng, chính thể,

Chàng gào lên như vậy. Đúng là « Những Suy Tưởng phi thường ».

« Được làm... » chàng dường như thờ dãi. « Đôi khi ta thấy trên trời những bãi biển mệnh mệnh vô tận bao bọc những quốc gia trắng xóa và vui tươi. » Trong giây lát không có gì ngăn cách giữa chàng và sự xác thực của giấc mơ. Chàng thấy tượng lại như sự hiện thực không thể tránh được của ước vọng sâu thẳm của con người. Không có gì ngăn cản được nó tới, ngay cả những tên mọi đen giả hiệu đang nhân danh pháp luật và trật tự thống trị thế giới. Chàng mộng ước tất cả mọi sự đến cùng tận, tất cả mọi kỷ niệm khủng khiếp, không thể diễn tả được đều nhặt nhòa đi. Và với chúng mới hồi tiếc. Tuy nhiên chàng sẽ trả thù những thân hữu của sự chết — những kẻ do dự — Dù đi sâu vào hoang vắng, dù ta biến đời ta thành một sa mạc cô liêu, dù cho từ nay không một ai nghe nói đến ta, mọi và tất cả các người đều phải biết rằng ta sẽ được phép thù đắc chân lý trong hồn và xác. Các người đã hết sức che giấu sự thực, các người đã cố gắng tàn phá tâm hồn ta, và cuối cùng các người sẽ đập vỡ hình hài ta trên neo móc... Nhưng ta sẽ biết chân lý, thủ đắc nó cho riêng ta

(2) hay Tà giáo theo Thiên Chúa giáo



HOÀNG NGỌC TUÂN

hành trình văn nghệ

NHỮNG TẬP CHÍ VĂN HÓA

Có nhiều lợi điểm hơn một cuốn sách nhờ ở những đặc tính: nhiều đề tài được đề cập đến, nhiều tác giả góp mặt, giá tương đối rẻ và xuất hiện thường xuyên, các tạp chí văn hóa hiện nay đã thực sự phổ biến khá rộng rãi trong văn giới, có một vai trò riêng biệt của nó khác hẳn với thế giới báo chí gồm những tờ báo hàng ngày và các tuần báo phổ thông.

Theo thứ tự căn cứ vào tuổi đời, độc giả có thể kể đến lần lượt các tạp chí sau đây: **BÁCH KHOA, VĂN, VĂN HỌC, VĂN ĐỀ, KHỞI HÀNH, TRÌNH BÀY, Ý THỨC, NGHIÊN CỨU, VĂN HỌC...**

Trong tình trạng xuất bản và báo chí yếu kém hiện nay, sự duy trì thường xuyên của những tạp chí văn hóa kể trên là một nỗ lực đáng quý và đáng khen ngợi.

Ít độc giả hơn các nhật báo, ít quảng cáo để thu một nguồn lợi đáng kể, không có những vụ áp phe tài chánh nào sau lưng để làm giàu, những tạp chí văn hóa hiện nay chỉ biết nuôi dưỡng mình bằng độc giả (số lượng khiêm tốn là trên dưới 4000), đa số đều ở trong những giới "triệu phú tinh thần" nhưng ít bạc: giáo sư, sinh viên, học sinh, giới sáng tác và những ngạo văn nghệ.

● **BÁCH KHOA**, có lẽ là tờ tạp chí kỳ cựu nhất. Đến nay đã kéo dài tới năm thứ 15, với ba lần thay đổi chủ nhiệm nhưng đường lối và hình thức tờ báo nguyệt san này ít khi thay đổi. Chủ nhiệm, chủ bút hiện nay là Lê Ngọc Châu.

BÁCH KHOA đặt nặng về biên khảo, tìm hiểu hơn là sáng tác văn nghệ. Nhưng có điều lạ là phần đông những tác giả thành công hiện nay đều "xuất thân" từ mấy trang cuối rất khiêm nhường của phần văn nghệ trên tờ báo này, Võ Phiến, Võ Hồng, Thế Uyên, Lê Tất Điều và gần đây là Túy Hồng, Nguyễn thị Hoàng (truyện ăn khách nhất của tác giả này là *Vòng tay học trò* đã đăng dần trên BK trước khi xuất bản).

Hai thành tích sau cùng của BK là truyện *Má Hồng* của Đỗ Tiến Đức đoạt giải văn chương 1969, và *Cút mặt* của Bùi Đăng được quay thành phim. Đây là hai truyện dài đã đăng từng kỳ trên BK, và gần như là những tác phẩm độc nhất của hai tác giả kể trên.

● Thuận tủy văn nghệ hơn, bán nguyệt san **VĂN** nay cũng xuất bản đến được năm thứ 8, là một tờ tạp chí rất hùng hậu về nhiều phương diện.

Có sẵn cơ sở ấn loát của ông Nguyễn Đình Vượng, ngày nay tờ **VĂN** đã duy trì và hỗ trợ cùng một lúc 4 hình thức xuất bản: hoạt động mạnh mẽ song song với nhau: bán nguyệt san **VĂN**, tủ sách hàng tháng **TÂN VĂN**, nhà xuất bản **VĂN** (chuyên giới thiệu các tác giả mới, điển hình là hai cuốn sách của Lê văn Thiện và Hoàng ngọc Hiền) và gần đây nhất là nhà xuất bản **Nguyễn Đình Vượng** (vừa mới ấn hành một tác phẩm của Mai Thảo).

Xen kẽ với những số báo tuyên tập thơ văn, bán nguyệt san **VĂN** đến nay đã thực hiện được nhiều số đặc biệt khá công phu về những tác giả nổi tiếng quốc tế và Việt Nam hiện tại, những số báo này đều là những tài liệu rất cần thiết và bổ ích cho những người muốn trau dồi kiến thức về văn học, có lẽ vì thế mà báo **VĂN** có lần đã bị một đồng nghiệp mỉa mai là làm "văn chương hiệu học".

Người thực sự điều khiển tờ **VĂN** hiện nay là thư ký tòa soạn Trần phong Giao, một nhà văn ít khi sáng tác và thỉnh thoảng lại gây nên những cuộc bút chiến hào hứng trong làng văn trăn bứt.

Khởi đầu "văn nghiệp" của mình bằng một dịch phẩm (*kinh nghiệm đời văn* của E. Calwell), những "sáng tác" hiện nay của thư ký tòa soạn báo **VĂN** là những công việc rất khiêm nhường nhưng lại duy trì một cách kiên nhẫn: viết tin văn... văn, trả lời thư bạn đọc và đặt những tiêu đề hay bướm cho các số báo tuyên tập thơ văn. Những cây bút nòng cốt của **VĂN** đáng kể đến là Bửu Ý, Vũ Đình Lưu, Trần Thiện Đạo, Trần Phong Giao (dịch thuật) và những người viết trẻ: Y Uyên, Ngụy Ngữ, Trần Hoài Thư, Mường Mán v.v..

● Tạp chí **VĂN HỌC** do Phan Kim Thịnh chủ trương, nguyên trước đây là một tờ báo được sự cộng tác đông đảo của những tác giả phần đông là giáo sư và sinh viên.

Hiện nay **VĂN HỌC** đã đến được năm thứ 9 nhưng kể từ số 41 trở đi, đường lối của tờ báo đã thay đổi rõ rệt. Phần sáng tác văn nghệ rút bớt lại dần và hiện nay **VĂN HỌC** gần như là một đặc san chuyên môn nghiên cứu và tìm hiểu những tác giả tác phẩm Việt Nam tiền chiến, xen kẽ với một ít tác giả hiện tại.

Hầu hết các nhà văn, nhà thơ tiền chiến như Nhất Linh, Vũ trọng Phụng, Nam Cao, Nguyễn Tuân, Phan Khôi, Hoàng ngọc Phách v.v... đều lần lượt là những chủ đề chính của **VĂN HỌC**. Do đó, tờ bán nguyệt san này dần dần không còn là một tạp chí đúng nghĩa mà đã trở thành những tài liệu sưu tầm văn học. Số mới nhất của **VĂN HỌC** viết về Trần Quang Dũng, nhà thơ sáng chói nhất của thời kháng chiến.

giữa phố sương

(tiếp theo trang 5)

Mãi hiên khuất lại, căn nhà khuất lại, cây lá vẩy che hết. Lối đi dài tới tận vào đường lớn, đường lớn lớn để xuôi trái xuống dốc dốc, tiếp vào lưng đoạn phố cũ. Sương đã trải mờ mặt nhựa trong lòng phố cuối chân dốc. Đi xuống, hai đứa càng đi sâu dần vào sương. Từng đợt gió rì, rào hơi lạnh điệp gài đá thạ. Đi, từng bước chân chậm ngán, không ai nói năng gì cả.

Hết con dốc, khu phố trắng mờ hiện ra phía trước. Xe cộ thưa thớt qua lại, những trụ đèn đường đứng rời, những tàn cây bất động, bờ lề đường lát đá ở vuông đã hư lổ nhiều nơi, mặt hắc ín đen ướt, hai dãy nhà cao chèn nố nhau dựng hút tới mặt mùng. Sương từ các lung đèo mạn dưới đã đúng giờ theo gió kéo tràn lên, vẩy ngọc tất cả, lẫn vào từng hơi thở, tạo nên một thứ ảo ảnh quen thuộc: hình như những vật thể chung quanh đang còn trong cơn mê. Hiện ra, mây động một lúc giữa vùng loảng trắng và chìm mất tăm, sương vẫn bay bay, các vóc dáng khác tiếp tục hiện ra chìm tăm theo. Cứ thế. Và xa khoảng 30 thước là một mùng đã vượt khỏi tầm mắt, đã thuộc về một cảnh đời khác. Và chung quanh và đằng sau, nơi những bước chân đã đi qua bỏ lại. Trắng hết, chẳng còn thấy được gì cả. Đến bên công giáo đường, giữa đám đông người đang nố nhau ra ra vào vào, Ngại nắm tay Liên kéo lại tránh chỗ cho một chiếc xe nhỏ vừa bật đèn chạy tới. Chuông đổ, âm thanh âm ướt và rờn rã. Chiếc xe qua xong, hai đứa băng khỏi công, tiến lên bờ lề phía trước, đi tới. Được một đôi xa, chợt nhớ, Ngại đứng lại.

— Ô hay, em không vào làm lễ à?

— Không.

Liên nói, lắc đầu cười. Ngại nhét sâu hai tay vào túi áo, cười theo. Gió vẫn nhẹ kéo từng đợt hơi sương lạnh buốt bay tràn qua.

— Bây giờ em định đi đâu đây?

— Tùy anh mà.

Ngại đem thuốc hút. Hai đứa lơ đãng đứng lại một lúc bên trụ đèn. Chung quanh hai đứa, người vẫn liên miên qua về, vài ba cặp trai gái vội chông đi sát vào nhau, vài người già cả nặng nề, đám trẻ nhỏ ồn ào trò chuyện, tất cả đều ào ăm và khấn quàng kín cở. Hai đứa gái lại Pháp từ bên kia đường băng qua, đưa tay làm dấu chào Liên và đi thẳng về hướng nhà thờ. Như thói quen, Ngại định hỏi bạn ai thế, nhưng lại thôi. Thôi, bởi mơ hồ không khí giữa hai đứa đã không còn tươi vui như những ngày rong chơi hôm qua; thấp thoáng sự rã rời buồn bã. Hai đứa chậm chậm tiếp tục bước đi. Những hình ảnh vẫn không thôi lảng lảng trong trí tưởng Ngại: áo tóc Liên tung bay trên một phi trường nhiệt đới, môi cười tươi và tiếng kêu vui Suzanne Suzanne. Liên là Suzanne; Liên sống trong những môi trường mới, giữa những bạn bè những sinh hoạt mới, có một hôm nào đứng nghe tiếng ông già André ho khan bên những vôi vách mới mẻ của miền Nam nước Pháp và ngợp ngừng nhớ lại quê mẹ; nhằm đọc một câu ca dao mà lâu ngày đã quên; và Ngại, còn ngày nào trở về với cánh đồng xưa đối lại chiếc nón lá đứng nhìn bóng mình in đậm nét trên những luống cây đất về nâu. Hai hình ảnh, hai khôn gian xa biệt đang chấp chờn trộn lẫn vào nhau trong khoảng trốn mặt mù của hơn một trăm năm âm âm tiếng chuông truyền giáo. Bóng tối của cái khoảng trốn mặt mù đó đã đổ xuống trùm lấp cả mấy thế hệ, tất cả đều bị lách lách tạt nguyên, không thể có một sự thích nghi nào được cả. Nắm chặt bàn tay mềm nhún của bạn. Ngại lặng lẽ bước tới, thở từng ngụm khói dày tan vào mù sương. Hai đứa đi hết đoạn đường này sang đoạn đường khác, ngang qua những đám người thưa thớt. Chợt Liên níu Ngại đứng lại:

— Gì thế?

— Trông kia anh.

Ngó tay đưa chỉ vờ. Trong lớp sương mù, từ phía cuối phố khuất trắng, một chiếc xe dodge nhà binh đang từ từ chạy tới. Xe tang. Vòng hoa tròn có tấm vải trắng phủ vắt ngang dựng nghiêng trước.

(xem tiếp trang 14)

Người ta nói: những người thành công ở cõi đời này phần lớn là nhờ họ đã khéo đóng kịch. Họ đã đóng kịch thật hay, hay cứ như thực. Những ai không biết đóng kịch, nói quá đi nữa là «bịp», hay đóng kịch không khéo là thất bại. Cứ kịch mãi rồi hóa thực, cứ thực mãi rồi thành nhảm chán, thành kịch — Lộng giả thành chân là vậy, thực giả khó phân, vàng thau lẫn lộn. Sân khấu là cuộc đời giả tạo, thu hẹp gọn ngắn. Những người nam nữ đóng «trò» trên kia khóc cười giận hờn cổ lăm sao cho giống như thực. Càng giống thực bao nhiêu càng hay bấy nhiêu, càng được khen tặng bấy nhiêu. Diễn viên đó đã thành công, được gọi là diễn xuất có hồn, tự nhiên, xuất thần.

Nhờ ở biệt tài ở kinh nghiệm, ở sự học hỏi. Cũng có những trường hợp đặc biệt diễn viên đó có tâm trạng nhân vật kịch nên đã diễn xuất rất khéo. Đang diễn vai buồn phải khóc lóc mà được tin người thân qua đời thì lúc đó khóc không có gì thực cho bằng.

Thành công hay thất bại của cuộc đời, của kịch thì ra ở chỗ bắt chước dở hay giỏi sao? Phải đi loạng choạng như người say đi, phải cười ghê rợn như người điên cười. Cuộc đời cũng rứa, phải có bộ tịch lời ăn tiếng nói như người làm chính trị nếu muốn làm chính trị, phải chằm lăm tay bùn như một nông dân nếu muốn trở thành nông dân. Không thể mơ mộng như một thi sĩ, không thể quân là áo lượt như một công tử con nhà phú hộ. Nếu không thì chỉ là nhà chính trị bất đắc dĩ, hoặc một nông dân hạng bét. Phải bắt chước những người đi trước mình bắt chước sách vở, phải để

mặt phải rầu rầu, nói những gì dễ chia buồn — Kịch có đấy! Thành ra những cuốn sách chỉ dẫn về phép «xa voa vius» chỉ là những cuốn sách kỹ thuật dạy con người đóng những tấn kịch nhỏ nhỏ nối tiếp suốt cả cuộc đời! Con người phải kịch với chính mình, kịch với mọi người, kịch cả đời. Nhưng những cái hình ảnh «cô về» đó là những giả tạo cần thiết. Đó là cái «nhạc» cái «lễ» của người xưa. Đó là gia đạo, kỷ luật thép quân đội. Phép nước, công pháp quốc tế, là giới luật, là các điều răn... là «lâm dẳng».

Cho nên những ông vua, ông tướng oai nghiêm trước triều đình, trước trăm quân như thế, nhưng khi về nhà lại bỏ dưới đất cho con trèo lên lưng lăm gựa cười nhong nhong, chặc chặc các vị đó đã chán «kịch» lắm rồi, chán nhưng vẫn phải đóng. Nixon thỉnh thoảng cứ phải về Bạch cung miên Tây, Nguyễn văn Thiệu cứ phải đi cầu cá, Nguyễn cao Kỳ cứ phải đánh tennis, chắc chắn những vị đó đã gầy những sen kịch phải đóng từ khi lo việc trọng đại quốc gia.

Ăn uống chẳng hạn, cứ phải cõ cõn cả vật cứng ngất, cười không dám cười to, nói không dám nói lớn, điệu bộ kiểu cách, nghe diễn văn rồng ruyền, vỗ tay như cái máy, thì ngon ở «khô» nào? Kịch quá! Sao bằng về nhà gọi vợ là con, mua thứ này thứ nọ, ở trần mặc cái quần ngắn, để chân lên ghế, ăn tự do, thỏa thích, cười nói hô hô — Sống lăm, tự nhiên lăm — Khốn nỗi giữa chốn bá quan văn võ mà biểu diễn như vậy người ta cho mình là diễn hay mọi rợ. Kịch hay lệ luật, phép nước không cho con người sống theo bản năng được. Có



● Để, có thể trở thành một cơ quan văn học, nghệ thuật vững mạnh hơn, tôi xin có vài ý kiến, nếu được lưu ý, cũng là điều mong ước của một số bạn đọc trong cũng như ngoài Hội.

Về hình thức, có thể biến cải thành một tập khổ giấy như loại «Tiểu thuyết thứ bảy», mấy năm trước hay như khổ của tờ Ý Thức bây giờ, vì được như vậy, những loạt bài biên khảo như của Cao Huy Khanh vừa qua, cũng như của Nguyễn hữu Hiệu hiện tại được bạn đọc lưu giữ cách cẩn thận và dễ dàng hơn là khổ báo hiện tại. Ý kiến này, có thể bị trở ngại, vì nếu áp dụng khổ báo như đề nghị, chúng ta phải có nhiều trang hơn (khoảng hơn 60 trang), và giá tiền có thể tăng lên. Nhưng đó mới chỉ là một lo ngại; vì nếu bạn đọc đã «chịu» Khởi Hành, thì dù có thay đổi hình thức thế nào cũng đều chấp nhận, miễn sao nội dung vẫn nhiều bài vở giá trị, hữu ích như trong hiện tại hay có thể «hay» hơn trong tương lai.

Về nội dung, ngoài phần văn nghệ, chúng ta nên dành một số trang cho các loạt bài biên khảo, phê bình và dịch thuật, đó cũng là một «mảnh đất» cho một số độc giả tìm hiểu và học hỏi thêm về ý thức sáng tạo cũng như nghiệp cứu. Vì, nặng phần văn nghệ, chúng ta mới chỉ đạt được bề mặt của mục đích, còn bề sâu chúng ta chưa đạt thành tựu, để hình thành một ý thức lớn.

Sự cải tiến về nội dung cũng như về hình thức bao giờ cũng rất quan trọng và cần thiết cho một tờ báo muốn lớn mạnh và ảnh hưởng với độc giả, cũng như ngoài quần chúng.

Tôi chỉ có vài ý kiến nhỏ mọn đó! Nếu được quý anh lưu tâm; tôi hy vọng tờ báo của chúng ta sẽ được bạn đọc đón nhận một cách nồng nhiệt và đồng đạo hơn. Kính chúc anh và quý Hội được nhiều sức khỏe để phục vụ tờ Báo của chúng ta.

NGUYỄN VĂN MỚI
KBC - 3954

● Xin ông vui lòng cho tôi biết thể thức để được đăng truyện ngắn trên tuần báo Khởi Hành. Vì bài vở tôi có nhiều nhưng chưa được hiểu thể thức vậy xin ông vui lòng giúp cho...

LÊ MINH

38 Phan Chu Trinh, Hội An

Một vài bạn khác cũng từng có câu hỏi của bạn. KH là diễn đàn Văn học Nghệ thuật chấp nhận mọi khuynh hướng, không cần phải viết theo chủ đề nào. Tiêu chuẩn là trước khi muốn viết gì, bài viết đó phải văn chương cái đã.

● Tờ KH những số gần đây bài vở rất khá: Những tạp văn của Tuệ sĩ, Ưu Thức chẳng hạn — Bùi Giáng thì khỏi nói rồi — có những cái nhìn rất sâu và tràn đầy tính chất, Đông Phương. Với tư cách một người đọc KH, anh cho gửi lời hỏi thăm Ưu Thức và mong có dịp đọc thêm nhiều bài của ông ta.

Ở trong khóa này — 6/70 — tôi cũng có dịp tìm gặp những người viết thường xuyên cho KH, như Cao Huy Khanh chẳng hạn, để xem thử họ ra sao. CHK là một anh chàng nhỏ con và chữ thì luôn miệng...

Tôi có ý định là lúc nào có thời giờ rảnh rỗi sẽ viết thường xuyên cho KH, vì bây giờ có thể nói tờ KH là một trong vài tờ báo được đọc nhất trong số các tạp chí xuất bản hiện nay. Mong KH cố giữ tờ báo có một sắc thái độc đáo thường xuyên và mở thêm những mục mới hữu ích.

H.N.N

KBC 4100

TÌNH VÊ: KỊCH VÀ CUỘC ĐỜI

tìm óc vào việc mình làm, nghề mình chọn. Bắt chước hoài riết rồi thành quen, thành sự thực.

Thì ra, kịch là cái gì không thực, kịch là một cái gì giả dối, «bịp». Nhưng kịch rất «người» rất thực như cuộc đời, vì chính kịch do người bằng xương bằng thịt «viết» trên sân khấu. Như đã nói cuộc đời và kịch lẫn lộn. Khi Elizabeth Taylor trong *Des quatres filie du docteur March* ăn trái cây rất gợi thèm, rất ngon lành, mà cách đây 20 năm các thiếu nữ cứ khen mãi, không rõ lúc đó Liz đang đói ngấu, hay nàng có cái «điệu» ăn khéo trời cho như vậy? Khi Kim Cương — khóc giỏi nhất — khóc cứ như thực trên sân khấu thì nàng diễn xuất có hồn hay nàng đang bị đau răng dữ dội? Chỉ có Kim Cương biết được mà thôi.

Còn nhớ mẫu chuyện khôi hài: một võ sĩ lên đài, đánh đấm không có gì sáng giá, nhưng từ lúc ông bầu phụ nhĩ rằng «địch thủ của chú đã có lần cảm sừng lên đầu chú» thì võ sĩ này tin là thực, đâm đá như điên. Ông bầu đó là một đạo diễn số dách. Chú võ sĩ kia chỉ là một diễn viên xoàng nhưng đời nhiên đã trở thành một tài tử xuất sắc, vì đã đưa cuộc đời và kịch vào nghệ thuật rồi vậy.

Một bà hoàng hậu muốn trở thành hoàng hậu đúng với «hình thức» phải biết đóng kịch. Bắt tay sứ thần thế nào, cười ngửa ra sao, cười thế nào, đi, ngồi cách sao, lúc nào thì tươi lúc nào thì buồn, nhất nhất đều phải có người chỉ bảo, có người đạo diễn. Bà hoàng hậu đó đã đóng kịch... đời. Một hoa hậu đầu phải một sớm một chiều mà khéo đến thế, yêu điệu đến thế? Đạo diễn đã mất nhiều thì giờ để dạy sẽ phải vén áo ra sao, quay người lại như thế nào, đứng thì chân này cách chân kia bao nhiêu phân, cúi chào... vậy vậy tay nhận hoa ra sao cho đẹp... Kịch cả đấy. Rồi ca sĩ, nhất là nữ ca sĩ lại «kịch» hơn ai hết. Không chỉ hát bằng lời ca điệu nhạc mà ca bằng mái tóc, bằng mắt, bằng môi, bằng y phục, bằng cả con người của ca sĩ.

Chẳng hạn con người lịch thiệp hay không, phần lớn do chỗ có khéo bắt chước, khéo «kịch» hay không. Đến một đám cưới thì cười thế nào, nói những gì dễ chia vui, đến một đám ma thì nét

lẽ vì vậy nên người ta đã lập nên những chỗ tha hồ viết, tha hồ nói, lập những làng biệt lập cho con người sống côi bỏ mọi thứ «kịch» kể cả y phục cho nó khỏe cho nó... xả hơi!

Có lẽ chỉ vì sự kịch và cuộc đời lẫn lộn, nên một số nam nữ thanh niên đã không lấy kịch sĩ, diễn viên. Giống như người ta đã e ngại không lấy bác sĩ, luật sư, giáo chức. Chồng sẽ nhìn con người mình bằng con mắt chuyên môn của y khoa, co thể mình bị phơi trần, có còn gì quý báu xa lạ nữa đâu — Lấy nữ luật sư về chỉ để nghe cái lý suốt ngày, lấy cô giáo về, em cứ tưởng mình là trò của em thì mới quá! Khi chàng nói yêu mình không hiểu nói thực hay giả tạo như khi chàng đóng vai Điệp nói yêu Lan? Nàng âu yếm với mình đây không hiểu có âu yếm thực tình hay chỉ giả vờ như khi nàng vuốt ve Đường Minh Hoàng trên sân khấu, khó quá!

Kẻ hèn này cho rằng cái vụ lên đồng, trên khóa cạnh nghệ thuật rất đáng nên khuyến khích. Đó là một cách diễn xuất rất có hồn không gì sánh nổi. Những cô bà nào có căn số nặng điều là những diễn viên sân khấu đáng thưởng tượng vàng Oscar — gác bên chuyện thần bí, chỉ biết rằng trong lúc thủ giá cô, bóng cậu, người nữ đang phủ khăn mặt dấp lư con tàu đi» ba hoa, giận dữ, tươi cười, la hét, kia thực đã xuất thần. Bây giờ nếu được ngồi giữa một đàn khỉ kia có một không khí u uất, có đèn nến, có đồ trang trí rực rỡ oai nghiêm, có khói hương nghi ngút, có tiếng đàn ngọt, có lời ca nhịp nót, có các bà các cô lay lư van xin sợ hãi phục tòng tuyệt đối, kẻ hèn này nghĩ rằng nếu không «lên» nổi cũng uống lăm vậy.

Cuộc đời kịch như thế, giả tạo, bịp cực khổ, gò bó như thế có gì đáng sống đâu. Nhưng vẫn phải ráng mà sống. Không thủ cho xong vai trò làm người sẽ bị coi là ngu đần, thiếu nghị lực. Nếu tìm cái chết để khỏi đóng kịch dài dài, bị coi là hèn, nhưng thực ra đã diễn được một coup de rideau chốt ngoạn mục, để không bao giờ phải diễn lại nữa! Δ.

giữa phố sương

(tiếp theo trang 12)

đầu máy, nhiều người khăn áo trắng ngồi dọc hai hàng ghế bên sau, lòng xe không có vài chiếc, mấy cây cờ đen, vườn cao mùa vầy.

— Đám ma à anh.

— Ủ, đám ma.

Tiếng máy âm ư xa xôi lẫn trong những tiếng động khác, chiếc xe từ từ tiến tới, những lá cờ đen vầy mãi, không có tiếng khóc than, hàng chữ trên tấm bảng trắng hiện rõ dần: Vĩ quốc vong thân. Ngai đọc, giải nghĩa cho Liên nghe, chắc là lính chết trận đó. Cảnh hai đứa có thêm một số người đi đường đứng lại và một số khác trong các nhà lân cận chạy ra. Hai hàng cờ vẫn vươn cao rồi rít vầy. Vầy, rồi rít quay quắt vầy tựa hồ không đánh lòng đi khuất, còn nuôi đợi một người nào đó đang trẻ nãi phía đầu phố kia. Vầy, vầy, không tiếng gọi, không tiếng khóc van. Bất giác Ngai ngoái nhìn xa lui: nhà cửa nối nhau khuất hút giữa sương mù, nhiều xe cộ ứ đọng lại chậm rãi bên sau. Liên nghiêng sát vào Ngai, nhìn dõi theo hồi khê:

— Anh, gì vậy, ai thế anh?

Một người đàn bà già đứng bên cạnh không hiểu câu hỏi của Liên, trả lời thay Ngai, giọng nói của dân Bắc xa xứ lâu ngày đã nhừa nhựa trộn vào vài cái âm của giọng dân Nam:

— Người dưới xóm tôi đấy, thiếu úy trung úy gì đó mới chết bên Lào.

Liên quay lại, đôi mắt hơi mờ lớn:

— Chết bên Lào à?

— Vâng, lính nhảy dù đó, chết đầu cả nửa tháng rồi hôm qua mới đưa về tới nơi.

Sợ người đàn bà đông dài thêm, Ngai cầm tay Liên bước thêm vài bước, đứng sát bên lề đường, vừa lúc chiếc xe chậm chạp tiến ngang qua. Hai dãy người áo khăn sơ ngồi bất động, tiếng kính cầu không rõ giọng, tiếng máy xe âm ư mê mệt, màu cờ đỏ vàng rực chói trên màu kềm đục lờ của quan tài, mấy cây nến trắng cháy lay lắt, mấy lá cờ đen vầy mãi lui. Và chuông từ giáo đường như đã đột đầu sẵn, đúng lúc đó dài. Từng tiếng một chững chạc ngân nga, rồi càng lúc càng dày lại, dính bết vào nhau, kéo thành một chuỗi âm thanh lê thê hoảng hốt. Hai hàng cờ đen vẫn vầy, vầy lui, vầy vào những dáng người đang đứng co ro hai bên lề đường cảm lạnh trông theo. Hồi chuông thế nhất tan, lại một hồi chuông khác. Ngai rung mình. Những tiếng chuông âm âm đang tiếp dày dần tựa hồ đã bắt đầu đầu từ hàng trăm năm trước còn đến bây giờ, không thể ngừng lại, không bao giờ ngưng dứt được cả. Trong chuỗi âm thanh mê sảng đó, hai hàng cờ đen rồi rít bay vầy giữa sương bạc chợt hóa thân thành một đàn quạ mù lòa từ đáy các mã mồ thiên cổ vừa thoát bay lên, không còn tiếng kêu, vừa bay vừa vầy sâu vào những xương cốt trắng hếu đầu sau thịt da áo quần của đám người lạnh lẽo đứng xem. Hình như gió càng lúc càng mạnh hơn, và sương mù càng đặc trắng hơn, không dung Ngai nắm chặt lấy bàn tay Liên. Mắt dõi nhìn theo dáng chiếc xe xa dần về đầu phố, Liên hỏi không quay lại?

— Gì thế anh?...

— Không. Thôi im lặng đi.

Đám người chung quanh vẫn còn đứng yên. Hai đứa bước xuống khỏi lề, qua đường, đi ngược trở lui. Chuông từ giáo đường vẫn đổ, không biết đã đến hồi chuông thứ mấy. Ngai bước hơi nhanh chân. Liên bước vội theo.

— Mà bọn mình đi đâu đây anh?

— Hay là em vào làm lễ đi,

— Không. Anh định đi đâu bây giờ?

— Anh đâu biết được. Tùy em.

Chuông vẫn đổ, vẫn đổ, vẫn đổ. Từng âm thanh dội suốt hai chiều phố sá trắng sương. 8 giờ sương lên và 10 giờ sương tan, như bao nhiêu ngày hôm trước. Hôm nay là chúa nhật.

NGUYỄN NGỮ
(tháng 4-71)

Đúng ngày 20-4-71, các bạn tìm đọc cho được:

SÔNG

TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Bộ mới. Số 1

với những bài vở của:

VIÊN LINH, CUNG TÍCH BIÊN, TRẦN VĂN NAM, VŨ THÀNH AN, NGUYỄN BẮC SƠN, LÊ VĂN THIÊN, LÔI TAM, KIM TUẤN, TỪ KẾ TƯỜNG, NGUYỄN LỆ UÊN, TRẦN HOÀI THƯ, LÂM CHUÔNG, TRẦN PHÚ THẾ, TẦN VY, NGUYỄN PHAN THỊNH, HẠC THÀNH HOA, TỪ THẾ MỘNG, CHU TRÂM NGUYỄN MINH, BERTOLD BRECHT, HÀ THỨC SINH, THUY MIÊN, PHẠM CAO HOÀNG, LÊ THANH VÂN, NGUYỄN PHƯƠNG LOAN, LƯU NHƯ THUY, VŨ ĐÌNH TRƯỜNG, NGUYỄN THANH XUÂN...

Thư từ, bài vở xin gửi về:

TẠP CHÍ SÔNG

287, Nguyễn Trãi La 287

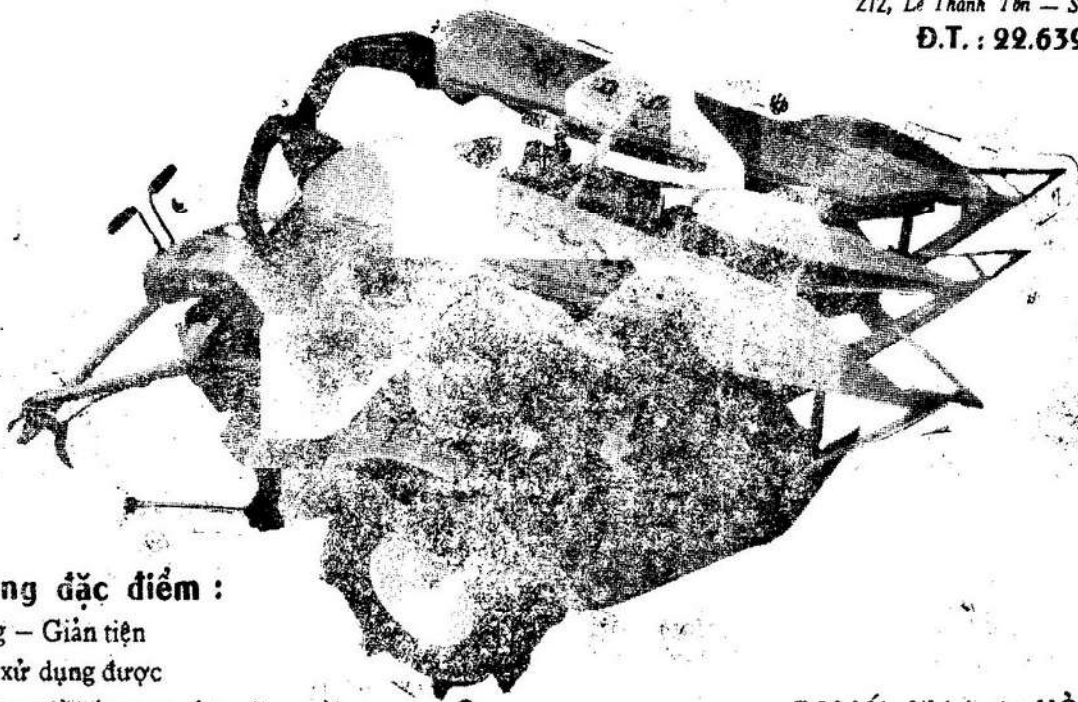
— CHOLON —

TIN MỪNG CHO GIỚI NÔNG GIA : MÁY CÀY VÀ BÓ LÚA B.60 hiệu ARIMITSU

Hãng XINH HOA

212, Lê Thánh Tôn — SAIGON

ĐT. : 22.639



Với những đặc điểm :

- ☆ Nhẹ nhàng — Giản tiện
 - Ai ai cũng xử dụng được
 - ★ Năng xuất 1 ngày hơn 10 thợ gặt
- Đã thực hiện tại An Giang với
lưu quả mủ mẫn.

ĐẠI LÝ : Nhà vườn HÒA TIỀN

88, Quang Trung

LONG XUYEN

<https://tielun.hopto.org>

ĐẠI TƯỚNG Nguyễn chí Thanh, ủy viên Bộ Chính Trị Đảng, Chính ủy toàn quân, Bí thư Tổng quân ủy của quân đội miền Bắc, lãnh sự mạng của Đảng, bí mật qua ngõ Nam Vang, ra vào miền Nam (biên giới Tây Ninh) như đi chợ để thành lập cho được tổ chức M.T.D.T.G.P.M.N. vào ngày 20 tháng 12 năm 1960.

Nhằm đẩy mạnh công tác Tuyên Vận tăng cường cán bộ ưu tú, nhạc sĩ Lưu hữu Phước đang là Vụ trưởng Vụ Âm Nhạc thuộc Bộ Văn Hóa miền Bắc, được lệnh lên đường vào Nam với tên mới là Huỳnh minh Siêng. Muốn giữ được bí mật sự «mất tích» của Lưu hữu Phước, qua mặt giới tình báo quốc tế, Đảng liền xử dụng đến Tô Hoài. Tô Hoài được cử làm Trưởng phái đoàn hướng dẫn một phái đoàn nhà văn, nhà báo, nghệ sĩ sang thăm Kam-pu-chi-a. Chọn Tô Hoài làm Trưởng phái đoàn vì lúc đó Tô Hoài đang là một tên tuổi lớn, nổi danh, người ta chỉ chú trọng vào Tô Hoài, quên phứt những nhân viên nháp nhem đi theo. Nhờ đó Lưu hữu Phước chỉ là một nhân viên nháp nhem, «vô danh tiểu số», thấp tông đi theo sang Nam Vang, có «mất tích» ở một địa điểm du ngoạn nào đó, không ai hay.

Vậy là Tô Hoài và phái đoàn để huê khăn gói ra phi trường Gia Lâm leo lên phi cơ Illyouchine của hàng không dân dụng Nga trực chỉ sang Nam Vang. Sau chuyến đi thăm «thân hữu» bảy ngày. Tô Hoài dẫn phái đoàn trở về Hà nội và «đánh mất» một nhân viên rơi tọt vào rừng biên giới Tây Ninh. Người đó là... Huỳnh minh Siêng. Và nhiệm vụ của Tô Hoài hoàn thành «về vang». Hoàn thành bằng một bức hình chụp Tô Hoài đứng bên một cây cầu đá và 1 bài bút ký hai trang tả cảnh đẹp của nước Non Chùa Tháp đăng trên báo Văn Học.

Nhờ những công trạng và thành tích đã kể, sang năm 1961 Đảng liền cất nhắc, đề cử Tô Hoài vào chức vụ Trưởng Ban Tuyên Chọn Văn để «gạn đục khơi trong», lựa tác phẩm cho vào «bảng phong thần» nhan đề «MƯỜI Lăm NĂM VĂN XUÔI» tuyên tập (1945-1960).

Vấn đề này quả là cả một vấn đề rắc rối, nhiều nỗi ân oán giang hồ vì tự ái của bọn nhà văn. Nó đòi hỏi người Trưởng Ban vừa phải là kẻ có tài năng trội nhất, vừa thừa uy tín, vừa có công lao, rồi tuổi tác và địa vị trong Đảng v.v.v... cái gì cũng phải hơn thiên hạ.

Nếu như phía bên THƠ thì còn dễ, vì mấy anh thi sĩ gạo cội, có thể đếm trên đầu ngón của một bàn tay, nên dù cho Huy Cận có ám trợ cử Xuân Diệu làm Trưởng Ban, cũng không tạo nên phản ứng mâu thuẫn nội bộ nào đáng kể. Đảng «này» phía bên VĂN nhiều nhân tài quá, đồng như lá rừng mùa thu, toàn những tay đầy thành tích, đầy công lao, đọc đâu cả. Chẳng anh nào phục anh nào. Anh nào cũng cứ tự cho mình là nhất. Bởi những sự đề cao giá trị văn học của Đảng nó thuộc phạm vi chính trị,

có giá trị về... thì hành chính sách chứ đâu phải là giá trị văn học nghệ thuật.

Khó thể! Nào Nguyễn đình Thi, nào Nguyễn Hồng, nào Nguyễn công Hoan, Bùi Hiền, Đoàn Giỏi, Nguyễn văn Bổng, Nguyễn Ngọc, Nguyễn Dậu, Nhất Hiền, Hồ Phương, Chu Văn v.v... Anh nào cũng tài năng, «sáng giá» cả. Vậy mà Đảng lại chọn Tô Hoài. Thế mới gặng cho Tô Hoài. Một phần chính vì việc này mà Tô Hoài phải «đau đáu» hậu quả về sau, hết cơ ngơi đầu lên nổi, xếp lếp như một mũi chanh hết nước.

Sau chuyến đưa Lưu hữu Phước vào Nam và hoàn thành công tác «tuyên chọn văn 1945-1960 (năm 1961), Tô Hoài nhận thấy những bề bộn chung quanh mình ai ai cũng đang lao vào một hướng sáng tác mới. Hướng sáng tác «nhằm đề lại một cái gì cho văn học sử chứ không phải sáng tác phục vụ chính sách theo đơn đặt hàng của Đảng và nhà nước miền Bắc».



người đều say sưa đón đọc, nhất là giới trí thức và phái nữ Hà Nội. Nó được ăn khách, hoan hô, mền chuộng và mới lạ, vì chất hấp dẫn của một thời sự vang danh thế giới nóng bỏng, nâng lên hàng đầu của những huyền thoại nổi danh. Bộ đội, cán bộ kháng chiến từ chiến khu Việt Bắc trở về thủ đô Hà nội được dân «dịch hậu» xem là những thần tượng tuyệt vời..

Tác phẩm «NGƯỜI NGƯỜI LỚP LỚP» của Trần Dần được tung ra trong buổi giao thời của huyền thoại kháng chiến đó, thử hỏi làm sao không bỗng chốc được nổi danh? Như Tô Hoài lúc ấy còn trong bóng tối chỉ nói làm gì, ngay cả những Nguyễn đình Thi, Nguyễn Tuấn, Nguyễn công Hoan, Nguyễn Hồng v.v... còn bị Trần Dần lấn át, đè bẹp không ngời lên nổi.

Riêng Tô Hoài, phải chờ cho đến khi Đảng tập trung quy mô bộ máy quảng cáo thời phùng «VỢ

tác phẩm «cò bự», có kích thước lớn, dựng lại lịch sử v.v.v...

Tâm trạng đó là tâm trạng chung cho những người làm công tác văn học nghệ thuật của miền Bắc trong những năm 1960. Ta thấy Nguyễn đình Thi giắc hét sức để viết «VỢ BỜ», Nguyễn Tuấn «đi thực tế» hai năm ở núi rừng Tây Bắc để khai sinh «SÔNG ĐÀ», Nguyễn công Hoan đóng cửa miệt mài mấy năm trường để đề ra «ĐỒNG RÁC CỤ», Nguyễn Hồng cũng hi hà hi hục với «SÔNG GÀM» v.v.v...

Nhưng đầu sao, như mọi người đều biết, Tô Hoài chưa bao giờ viết truyện dài. Tô Hoài chỉ viết truyện ngắn. Mà, bây giờ Tô Hoài ôm mộng viết chuyện thật dài, thật «lớn kích thước», đúng là một cuộc thử lửa.

Cuối năm 1962, tác phẩm «cò bự» MUỐI NĂM của Tô Hoài hoàn thành, ra mắt độc giả.

MUỐI NĂM là một tiểu thuyết khá dày, trên 500 trang. Nội dung «MUỐI NĂM» viết về cuộc sống của thợ dệt Hà Đông trong quãng thời gian 1936-1945 với những Hội Ai Hữu, Hội Tương Tế trước cách mạng tháng Tám. Trong truyện cũng có đấu tranh, cũng bi mật, cũng công khai, cũng cảm thù, cũng cách mạng đảng đảng, lý tưởng đủ thứ v.v.v...

Nghĩa là Tô Hoài viết truyện dài, lịch sử đấu tranh giai cấp, Đảng lãnh đạo, đúng theo đường lối của Đảng đề ra cho «công tác văn học vô sản».

Sở trường của Tô Hoài là viết truyện ngắn. Bây giờ viết truyện dài đầu tay, bước sang lĩnh vực khác, dĩ nhiên anh chàng bị chói với, «mất phong độ» ngay ở lần thí nghiệm này. Chuyện chẳng có gì lạ, hấp dẫn không gây nổi cái «không khí truyện» tuy đi đúng đường lối, lập trường. Một truyện «vô thường vô phạt» trước mắt độc giả.

Trước ngày phát hành, Tô Hoài cho quảng cáo, «đánh trống» giới thiệu rất hách trên báo Văn Nghệ. Sau một thời gian phát hành, Tô Hoài cũng cho tung ra một cái tin giật gân:

Tác phẩm «MUỐI NĂM» được giới văn nghệ sinh viên học sinh, trí thức Saigon lên kút cho tái bản và đua nhau đọc, hoan hô nhiệt liệt.

Nhà văn lớn có khác! Sự thực như thế nào thì như mọi người biết, nào ai có nghe, có biết MUỐI NĂM mặt trên mặt méo ra sao.

Nếu có, ngay chính kẻ viết bài này, chạy đôn chạy đáo, lục tìm hỏi khắp nơi, kể cả những «thư viện bỏ túi» của một số sứ quán ngoại quốc, chuyên theo dõi nghiên cứu tình hình văn hóa Miền Bắc cũng không thấy, sau cùng, may mắn mới được thấy mặt nó qua đồng tài liệu, sách báo chiến lợi phẩm do quân đội V.N.C.H tịch thu được bỏ nằm đóng bụi ở một bộ phận nghiên cứu tâm lý chiến.

TÔ HOÀI

Loạt bài theo chân nhà văn nhà thơ tiền chiến của KIM NHẬT

TRONG NHỮNG BƯỚC PHIÊU LƯU

Tô Hoài cũng bắt chước lao vào với anh em, ngày đêm cố công viết lách, tạo 1 tác phẩm lớn để lại cho đời.

Tô Hoài tuyên bố cho mọi người biết là mình đang viết một tác phẩm «xã hội hiện thực» thật «dài hơi», khác hẳn với loại «rừng núi», «nhóc con», «loài vật» v.v... là sở trường của mình xưa nay. Tác phẩm sẽ mang tên là «MƯỜI NĂM».

Điều này không ai lạ.

Bởi gương trước mắt, kể từ 1955, khi vừa về tiếp thu Hà nội, Tô Hoài hãy còn là một anh hùng «củ vẩy văn nghệ hạng bét», chẳng ai quan tâm gì đến thì lúc đó quyền tiểu thuyết «NGƯỜI NGƯỜI LỚP LỚP» của Trần Dần viết về chiến dịch ĐIỆN BIÊN PHỦ được Nhà Xuất Bản Văn Nghệ cho tung ra nổi như cồn. Sau đó Nhà Xuất Bản Văn Học của Hội Nhà Văn tái bản liên tục từ mấy lần vẫn bán sạch, chạy như tôm tươi. Mãi cho đến lúc nhóm NHÂN VĂN GIẢI PHẠM mà Trần Dần là một trụ cột, «hảo hán» trong nhóm, bị đấu tố tội bôi, kẻ đi tù, người đi Trại Cải tạo Tây Bắc, tác phẩm «NGƯỜI NGƯỜI LỚP LỚP» và Trần Dần mới bị Đảng khai tử cho đi vào bóng tối.

Lúc «NGƯỜI NGƯỜI LỚP LỚP» được Đảng cho tung ra, mọi

CHỒNG A PHỦ lên tận mây xanh và lúc đó Trần Dần bị thân bại danh liệt với NHÂN VĂN. Tô Hoài mới trở thành một anh chàng không lộ trên vòm trời văn học nghệ thuật miền Bắc.

Cho nên, những văn nghệ sĩ miền Bắc, nhìn sự thành công của Trần Dần qua tác phẩm «NGƯỜI NGƯỜI LỚP LỚP», như là một thành công do bản chất văn học nghệ thuật, không cần bộ máy tuyên truyền của Đảng, không do «trúng số độc đắc», bất ngờ. Sự thành công đó làm mọi nhà văn thêm thương và nghiêng đầu kính nể.

Trong một hoàn cảnh chính trị mới, chế độ mới, thời gian của những năm sau 1960 không là thời gian sau hiệp định đình chiến, trên toàn miền Bắc mang cái không khí bình lặng đầy chán nản gì, bức bối một của một buổi trưa hè nên giới văn nghệ sĩ đều tự biết mang thời sự, mang chính sách vào tác phẩm, khi tung ra cũng chẳng ai buồn đọc, ngó ngang đến, mong gì tạo nổi một thành công, một tiếng vang? Khung cảnh này, không khí này đòi hỏi nhà văn phải «cố gắng phi thường», dụng công đến mức tối đa như một anh chàng làm đường phải phá núi trong nhiều năm tháng may ra mới chường mặt được với đời. Có sáng tác phải là những

(Còn 1 kỳ)



VŨ HỮU ĐỊNH (ĐN) Đã nhận được cả hai lá thư. Thư anh sẽ lựa đăng vào một số tới.

DU TRU. Anh nên gửi thêm.

HÀN DÃ THẢO (Pleiku) Tờ KH không thể thay khuôn khổ được. Số 101 rồi. Báo nghèo, làm sao in khổ nhỏ và bia offset? Riêng thơ đã nhận được.

PHẠM VĂN XINH (AX) Trong thư của bạn không có ngân khoản (mua I số KH) như bạn nói.

NG. SA MẠC. (NT) Bài «Nhà Văn» vừa nhận được. Đã nhận được hai tập thơ. Tháng 5 ngày tới ra đó, sẽ gặp.

TRẦN HỮU TÂM PHƯƠNG. (Huế) Đã đọc kỹ. Cảm ơn những lời anh nói trong thư đối với tờ báo. Anh cứ tiếp tục viết chữ, dù bài chưa thể xuất hiện.

PHẠM HỮU QUANG (LX) HK luôn luôn là tờ báo, của những người trẻ, điều này đã được công nhận bởi chính bạn đọc mà. Cho nên ngay khi chưa có tên tuổi, bạn vẫn có thể xuất hiện như một người viết đã lâu. Cái gì cũng khó cả. Bài khó đăng trên KH vì quá nhiều, phải đợi! Và vì một tuần báo văn học cần phải lựa chọn thận trọng.

Muốn liên lạc với anh Cao Thoại Châu, viết về địa chỉ 65 Trường Trung Học Công Lập Kontum.

PHƯƠNG KHÁNH. Bạn cứ tiếp tục gửi cho KH, nên viết kỹ hơn nữa.

NG. VẠN LYNH (Di Linh) Đã nhận. Bạn gửi về KH nhiều lần nhưng rất tiếc cho tới giờ chưa thể làm bạn vừa ý. Làm thơ khó lắm mà. Chắc không vì thế mà bỏ dở.

NG. ĐỨC NHÂN (SG) Cảm thông được những điều đó. Tờ báo là của những người yêu văn học nghệ thuật. Điều điều đáng mừng là trong khi các đồng nghiệp gặp khó khăn đến nỗi phải đình bản (tuần báo văn nghệ) thì KH mỗi ngày một thêm một vài độc giả. Bây giờ có thể tờ báo không còn gặp nguy nữa, với điều kiện còn được sự ủng hộ của bạn đọc như bây giờ. KH có thể là một khu vườn không tươi tốt, nhưng không bao giờ nó là một nghĩa địa văn chương.

NHAN CUNG. Bạn có ý kiến gì về tờ báo, chúng tôi rất vui mừng đón nhận. KH cố gắng thích hợp với chủ trương mà không bỏ quên những người muốn xây dựng Văn Học Nghệ Thuật, dù đó là những người mới. Chờ lá thư dài góp ý kiến của bạn.

LỘC VŨ. Mong anh đừng nản trước sự khó khăn. Rất mừng thấy anh vẫn tiếp tục sáng tác.

LÊ TƯỜNG UYÊN (CH Đ) Gắng làm số báo với chủ đề đó. Thời gian qua còn nhiều lúng túng. Làm anh hùng ca ở VN — hay đại loại như thế — ngoài Đăng Phương còn có Huy Thông chẳng hạn.

Anh gửi thư gia nhập Hội về 72 Nguyễn Bử, đề Tr/T Hy Văn. Có nhạc anh gửi về nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang, UV Nhạc của Hội, anh ấy sẽ có thể giúp anh.

Mấy chuyến đi Trung là đi chơi chứ chẳng có công tác gì cả. Cảm ơn, đã ghé Châu Đốc Tr Tôn rồi.

NGUYỄN LÊ VĂN (ĐL) Thơ anh hy vọng đăng sớm bài này. Tuy nhiên anh vui lòng giữ thêm cho ít bài nữa. Đọc một hai bài chưa thể có cái nhìn chắc chắn về người viết được.

HUỖNH CÔNG VĂN (Cần Thơ) Thơ nhiều thể còn phải đọc lại kỹ hơn mới có thể trả lời. Tuy nhiên không có gì ngại.

chuyện thấy đời

tiếp theo trang 2

6.

Tôi không phải Cộng sản, Cộng sản thì ăn cái giải gì, nhưng tôi cho là Stankevitch nói đúng: «Cái thế giới này điều hòa là nhờ tinh thần biết chuộng lý trí, điều đó làm tôi an tâm hơn liết». (Xem L'homme Révolté của A. Camus, trang 185, chú 1).

7.

Tây Thực Dân nó đem thuốc phiện vào nó thuốc thanh niên Việt Nam hồi tiền chiến như thuốc chó, hết còn sửa ồm tởi. Không lẽ chửi Thực Dân, Cộng sản chúng nó bắt chước Tây chúng nó dùng thuốc phiện nữa à! Chúng nó dùng thứ gì tinh vi hơn chứ! Nên tỉnh đây là vừa.

Khởi Hạnh

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUỖNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

**HOÀNG NGỌC LÂN • THẠCH
HÀ • ĐĂNG TRẦN HUÂN •
TINH VỆ • THẢO TRƯỜNG •
TRỊNH CUNG • DIÊN NGHỊ •
NGUYỄN NGỌC HẠNH • MAI
TRUNG TỈNH • TÔ KIỀU NGÂN
• NGUYỄN ĐỨC QUANG •
DƯƠNG TRỮ LA.**

Minh Họa :

**NG. HỮU NHẤT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ**

Thư ký Tòa soạn,
trình bày bìa, nội dung :
VIÊN LINH

● Bài không đăng không trả lại
bản thảo dù có lời yêu cầu.
● Mỗi số 25đ. công sở giá gấp
đôi.

HÀNG-KHÔNG VIỆT-NAM

với Fan Jet BOEING

106 Hành khách

727

**SAIGON
NHATRANG
DANANG
HUẾ**

900

(cây số / giờ)

★ PHI-CƠ TỐI-TÂN

PHÒNG BÁN VÉ :

— ĐI ĐÀ-NẰNG : 107 Hàm-Nghi, Saigon.

Điện-thoại : 91.364 — 90.365

— ĐI HUẾ và NHA-TRANG : 3 Lê-Lai, Saigon.

Điện-thoại : 93.840 — 93.996

Mỗi ngày 2 chuyến bay đi ĐÀ-NẰNG

1 chuyến bay đi HUẾ và

mỗi tuần 5 chuyến bay đi NHA-TRANG

bằng Phấn-Lực-Cơ BOEING 727 HÀNG-KHÔNG VIỆT-NAM